BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ (VEE)

VEE

ISO 9001:2015

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700353419 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 10 ngày 25/10/2017)

Địa chỉ Công ty: Số 822 - đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Số điện thoại: 0203.862038
Số fax: 0203.863037
Website: www.veecp.com

Quảng Ninh, tháng 3 năm 2019

Công Ty C Phn Thit B Đin Cm Ph
26.03.2019 12:43

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số..207../2019/BCTN – VEE	*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ
(năm báo cáo 2018)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 5700353419 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 10 ngày 25/10/2017
- Vốn điều lệ	: 101.858.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 101.858.200.000 đồng
- Địa chỉ	: Số 822 - đường Trần Phú, Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Số điện thoại	: 0203 3.862038
- Số fax	: 0203 3.863037
- Website	: www.veecp.com
- Mã chứng khoán	: VEE

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả (trước là Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin) tiền thân là Xưởng điện Cẩm Phả - là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, được thành lập từ năm 1960 có trụ sở tại 822 đường Trần Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Quá trình phát triển của Công ty qua 56 năm qua với các dấu ấn lịch sử:

Ngày 17/03/1973 Bộ Điện và Than ra quyết định số 379/ĐT- CBTC, đổi Xưởng điện Cẩm Phả thành Nhà máy Sửa chữa Điện mỏ.

Ngày 20/09/1986 Bộ Mỏ và Than ra quyết định số 38/ MT-TCCB chuyển Nhà máy Thiết bị điện mỏ trực thuộc Công ty Cơ khí mỏ. Đến năm 1987 theo chương trình 35kV của Bộ, Công ty được bổ sung nhiệm vụ chế tạo các máy biến áp điện áp đến 35kV.

Ngày 01/12/1995 Bộ Công Nghiệp ra quyết định số: 236/ QĐ - TCCB đổi Nhà máy Thiết bị điện mỏ thành Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.

Năm 1998 Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Cẩm Phả liên doanh với Hãng TAKAOKA (Nhật Bản) thành lập Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA - TAKAOKA để sản xuất máy biến áp điện lực công suất đến 63.000KVA, điện áp đến 110KV; sản xuất cầu dao cách ly đến 110KV; sản xuất tủ bảng điện.

Ngày 23/05/2001 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 29/2001/QĐ-BCN sáp nhập Tổng Công ty Cơ khí Năng lượng và Mỏ vào Tổng Công ty Than Việt Nam. Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả được chuyển đổi trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam.

Ngày 25/01/2006 Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam mua lại Công ty Vina - Takaoka và ra quyết định số: 185/QĐ-TCCB sáp nhập vào Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than –Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 09/8/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 2065/QĐ-BCN V/v Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả thành Công ty cổ phần Thiết bị điện – TKV.

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKDN số 5700353419 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 01 năm 2007 với số vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Vinacomin chính thức hoàn tất các thủ tục để trở thành công ty đại chúng ngày 17/07/2007.

Đại hội Cổ đông thường niên tháng 04 năm 2011, Công ty Cổ phần Thiết bị điện-TKV được đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện - VINACOMIN.

Ngày 30/10/2015, CTCP Thiết bị điện - VINACOMIN được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 2.200.000 cổ phiếu.

Cùng thời gian, tháng 10/2015, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam đã thực hiện thoái vốn tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 76% xuống còn 26%.

Ngày 02/04/2016, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông đã thống nhất thông qua phương án đổi tên công ty từ CTCP Thiết bị điện - VINACOMIN thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và phát hành 3.608.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty (trong đó, 858.000 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và 2.750.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Tháng 11/2016, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán với tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công là 2.892.910 cổ phần, tổng số lượng cổ phiếu của công ty 5.092.910 cổ phiếu. Tại đợt chào bán này, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán: 795.177 cổ phiếu, tỷ lệ 15,61%.

Tháng 10 năm 2017, Công ty đã hoàn chỉnh đợt chào bán cổ phiếu với tổng số lượng cổ phiếu phát hành là 5,092.910 cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu của Công ty là 10.185,520 cổ phiếu. Tại đợt chào bán này, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, sô lượng cổ phiếu sau đợt chào bán: 795.177 cổ phiếu, tỷ lệ 7,81%.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000751 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 25/10/2017, vốn điều lệ của Công ty là 101.858.200.000 đồng.

Theo Quyết định số 919/QĐ-SGDHN, ngày 09/11/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VEE.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên	Mã ngành
01	Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết. *- Thiết kế chế tạo máy biến áp điện lực, biến áp đo lường, biến dòng đo lường, bảng điện có điện áp đến 220 kV.* *- Thiết kế chế tạo các trạm điện trọn bộ có điện áp đến 35 kV.* *- Thiết kế chế tạo các trạm biến áp phòng nổ có điện áp đến 10 kV.*	2701

	- Thiết kế chế tạo các tủ điều khiển phòng nổ, các trạm từ phòng nổ có điện áp đến 10 kV. *- Thiết kế chế tạo các loại máy cắt, cầu dao, cầu chì có điện áp đến 220 kV.*	
02	Sản xuất các thiết bị điện khác. *- Thiết kế chế tạo các thiết bị điện phòng nổ điện áp đến 10kV.* *+ Áp tô mát phòng nổ. + Khởi động từ phòng nổ.* *+ Cầu dao phòng nổ. + Quạt gió phòng nổ.* *+ Biến tần, khởi động mềm phòng nổ.* *+ Tủ đo đếm điện năng phòng nổ.* *+ Rơ le phòng nổ.* *+ Đèn chiếu sáng phòng nổ.* *+ Hộp nút bấm phòng nổ.* *+ Sản xuất các phụ tùng điện từ gra phít.*	2790
03	Lắp đặt hệ thống điện. *Chi tiết:* *- Xây lắp trạm và đường dây điện thế đến 220 kV.*	4321
04	Sửa chữa thiết bị điện. *Chi tiết:* *- Sửa chữa các thiết bị điện có điện áp đến 220 kV.* *- Sửa chữa các thiết bị điện phòng nổ có điện áp đến 10 kV.*	3314
05	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. *Chi tiết:* *- Kiểm tra, hiệu chỉnh, thí nghiệm các thiết bị điện có điện áp đến 220 kV.*	7120
06	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su. *Chi tiết* *- Sản xuất các phụ tùng xe máy từ cao su.*	2212
07	Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: - Gia công, chế tạo các sản phẩm kết cấu thép.	2511
08	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. *Chi tiết:* - Xuất nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng, hàng hóa	8299
09	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. *Chi tiết:* *- Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, ăn uống, các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.*	5510

- Địa bàn kinh doanh:

+ Trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:

+ Hội đồng Quản trị gồm: 05 thành viên.

+ Ban Kiểm soát gồm: 03 thành viên.

+ Ban Quản lý điều hành: 03 thành viên

- Cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất gồm: 13 đơn vị.

** 09 Phòng*:

+ Phòng Hành chính- Nhà ăn
+ Phòng Tổ chức – Bảo vệ
+ Phòng Kế toán – Tài chính.
+ Phòng Kinh doanh.
+ Phòng Thiết kế.
+ Phòng Công nghệ sản xuất & Nghiên cứu khoa học
+ Phòng Vật tư
+ Phòng Đầu tư.
+ Phòng Quản lý chất lượng.

** 04 Phân xưởng sản xuất:*

+ Phân xưởng Cơ khí & phụ tùng điện.
+ Phân xưởng Sửa chữa máy điện & xây lắp công trình điện.
+ Phân xưởng Quấn dây máy biến áp.
+ Phân xưởng Lắp ráp máy biến áp.

3. Định hướng phát triển:

Phát huy nội lực, huy động các nguồn lực xây dựng Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả giữ vững được thương hiệu VEE và là thành viên chế tạo sản phẩm có thương hiệu mạnh về cơ Chế tạo máy biến áp 110 KV, thiết bị điện phòng nổ và sửa chữa thiết bị điện.

Hàng năm sản xuất kinh doanh tăng trưởng từ 5 đến 10%, nâng cao thu nhập của người lao động năm tăng từ 5 đến 7%. Lợi nhuận tăng từ 8 đến 10% . Cổ tức chi trả từ 7% trở lên, gắn liền tăng trưởng sản xuất với bảo vệ môi trường.

Sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty là: Máy biến áp 110KV, máy biến áp phân phối, trung gian các loại, các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ (phục vụ cho hoạt động khai thác hầm lò) và dịch vụ sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình, lắp đặt hệ thống điện.

- Máy biến áp 110KV là sản phẩm chủ lực của VEE, là sản phẩm có doanh thu cao nhất chiếm trên 70% trong tổng doanh thu của Công ty. Trong đó, sản phẩm chính là MBA 110KV, ngoài ra còn máy biến áp phân phối, trung gian các loại dưới 110KV.

- Ngoài các loại máy biến áp VEE cũng sản xuất chế tạo các sản phẩm chuyên biệt phục vụ cho việc khai thác hầm lò (thiết bị điện phòng nổ) như biến áp, áp tô mát phòng nổ, khởi động từ phòng nổ, cầu dao, quạt gió, biến tần, khởi động mềm, rơ le và chiếu sáng phòng nổ.

– Bên cạnh đó, VEE cung cấp các dịch vụ liên quan đến sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, lắp đặt hệ thống điện. Khách hàng sử dụng dịch vụ VEE chủ yếu là các đơn vị, các công ty thành viên của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).

- *Địa bàn kinh doanh:* Bao gồm các tỉnh, thành trên toàn quốc.

3.1-Đại Hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần, quyết định các vấn đề liên quan:

- Thông qua Điều lệ, sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động;
- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiễm HĐQT, BKS; thù lao cho thành viên HĐQT, BKS;
- Phương án chào bán, phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty;
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty quy định.

3.2- Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

3.3- Ban Kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty; các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán, hoạt động của công ty;
- Hằng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

3.4- Ban Giám đốc điều hành:

Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5- Các phòng nghiệp vụ:

3.5.1. Phòng Tổ chức – Bảo vệ;

1.1. Chức năng:

1.1.1.Bộ phận Tổ chức lao động:

- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về chỉ đạo, quản lý, điều hành, công tác tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, lao động đào tạo nguồn nhân lực, tiền lương, chế độ chính sách, tham gia công tác định mức, công tác thi đua khen thưởng và đối ngoại.
- Đầu mối quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực công tác nêu trên.
- Đánh giá KPI cho toàn bộ công nhân, nhân viên.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các Quy định của Công ty.

1.1.2-.Bộ phận Bảo vệ:

- Tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về công tác an ninh - bảo vệ, PCCC, AT - BHLĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế, kỷ luật lao động của Công ty. Chủ động đề xuất các biện pháp, nghiệp vụ và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra đảm bảo an ninh chính trị.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mặt công tác: An ninh - Bảo vệ, tự vệ PCCC, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Giám đốc, thủ trưởng các đơn vị về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức SXKD.
- Kiểm tra và giám sát tất cả mọi người, vật tư thiết bị .....ra vào Công ty.

1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1.2.1. Bộ phận Tổ chức lao động

1.2.1.1 - Công tác tổ chức quản lý:

- Nghiên cứu đề xuất các mô hình tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý, thành lập mới giải thể, sáp nhập,… các đơn vị tổ chức phù hợp.
- Tổ chức thực hiện chủ trương của HĐQT, Giám đốc về công tác tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy Công ty.
- Nghiên cứu và tham gia đề xuất những chủ trương, biện pháp trong công tác quản lý điều hành của Công ty.
- Làm đầu mối soạn thảo Nội quy, quy chế và quy định nội bộ lệ thuộc lĩnh vực chức năng. Hướng dẫn triển khai thực hiện, tổng hợp đề xuất sửa đổi bổ sung cho phù hợp.
- Tham gia với các đơn vị khác trong việc nghiên cứu xây dựng mới và bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định chung của Công ty.
- Làm thủ tục về đăng ký kinh doanh cho Công ty, hướng dẫn và phối hợp giải quyết các thủ tục về đăng ký kinh doanh cho các đơn vị.
- Kiểm soát chất lượng hiệu quả công việc, đánh giá năng lực của từng người lao động
- Được ký thừa lệnh Giám đốc những văn bản quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.
- Thực hiện công tác quản lý hồ sơ người lao động. Quản lý CBCNV và người lao động, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Theo dõi đôn đốc thực hiện các quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

1.2.1.2- Công tác cán bộ:

- Xây dựng quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quản lý lao động trong Công ty.

- Xây dựng tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trong Công ty. Tổ chức việc thi, xét nâng lương, nâng bậc trong Công ty.

- Nghiên cứu xây dựng quy hoạch cán bộ kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cán bộ kế cận.

- Thẩm định trình lãnh đạo Công ty quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm điều động xếp lương, nâng bậc lương, giải quyết nghỉ hưu trí,....đối với cán bộ viên chức và người lao động.

- Phối hợp với Hội đồng kỷ luật Công ty và các đơn vị liên quan trong việc xét kỷ luật lao động .

- Hướng dẫn các đơn vị trong Công ty thực hiện và thống nhất quản lý các mặt về công tác cán bộ theo quy định phân cấp.

1.2.1.3. Công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Xây dựng và hướng dẫn xây dựng, tổng hợp trình kế hoạch lao động, tiền lương, các chi phí liên quan đến tiền lương.

- Nghiên cứu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hình thức, phương án tổ chức lao động. Xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung quy chế tiền lương cho phù hợp.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện, sử dụng lao động, thời gian lao động. Đề xuất các biên pháp chỉ đạo để đảm bảo sử dụng lao động, giờ công, ngày công có hiệu quả và duy trì tốt kỷ luật lao động.

- Nghiên cứu sử dụng quản lý quỹ tiền lương, giải quyết thanh toán lương cho người lao động.

- Thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động.

- Thực hiện các thủ tục chuyển đi chuyển đến cho người lao động.

- Đề xuất và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của Công ty.

- Thực hiện các chế độ nâng bậc, nâng lương theo quy chế.

- Thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ phép, dưỡng sức, trang bị BHLĐ.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước.

1.2.1.4. Công tác đào tạo:

- Quản lý công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty bao gồm: Đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu và bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ cho người lao động.

- Nghiên cứu, đề xuất trình lãnh đạo Công ty duyệt và giải quyết hồ sơ, thủ tục cử cá nhân và đoàn đi công tác học tập trong và ngoài nước.

- Theo dõi quá trình thử việc đánh giá kết quả thử việc của người lao động mới được tuyển dụng.

- Đầu mối tổ chức thực hiện và hướng dẫn thực hiện công tác bồi huấn và thi nâng bậc cho CNKT.

1.2.1.5. Công tác thi đua khen thưởng và các công tác khác:

- Phối hợp xây dựng nội dung thi đua, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện nội dung thi đua nhằm động viên người lao động phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo trong lao động sản xuất công tác.

- Đề xuất và thực hiện thủ tục đối với các hình thức khen thưởng trong Công ty.

- Tham gia giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan.

- Tham gia xử lý kỷ luật lao động vi phạm nội quy lao động, các quy định của Công ty.

1.2.3- Công tác bảo vệ

1.2.3.1- Thực hiện kiểm tra đôn đốc nắm bắt tình hình, báo cáo kịp thời công ty biết về công tác an ninh, bảo vệ chính trị, tự vệ, PCCC môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tac pháp chế.

1.2.3.2- Chuẩn bị hồ sơ về kỷ luật lao động.

12.3.3- Thực hiện công tác pháp chế

1.2.3.4- Tổ chức quản lý hành chính nội bộ:

- Giám sát chặt chẽ người lao động thực hiện nghiêm chỉnh quy định và Nội quy PCCC. Tổ chức học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về công tác PCCC để người lao động biết phòng ngừa, sử dụng các phương tiện chữa cháy khi có cháy nổ.

1.2.3.5- Đôn đốc, kiểm tra giám sát người lao động thực hiện nghiêm nội quy lao động, quy định công ty.

1.2.3.6-Xây dựng mạng lưới an ninh nội bộ, tổ chức bảo vệ liên kết với các cơ quan lân cận, công an..

1.2.3.7- Tổ chức lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác hàng ngày tại Công ty 24/24 h

1.2.3.8- Lực lượng bảo vệ khi làm nhiệm vụ trong Công ty được phép kiểm tra, tạm giữ, lập biên bản người có hành vi phạm pháp, gây rối, trộm cắp tài sản

- Đối với người ra vào công ty nếu phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn thì lực lượng bảo vệ kiểm tra giấy tờ, người, phương tiện, túi bọc..

1.2.3.9- Giám sát kiểm tra việc giao nhận hàng, vật tư phụ kiện ra vào qua cổng bảo vệ

1.3. Mối quan hệ công tác:

1.3.1. Bộ phận Tổ chức lao động

1.3.1.1..Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, lãnh đạo của Giám đốc và sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty, kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ ngành dọc, các cơ quan nhà nước.

1..3.1.2. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, ban Giám đốc Công ty.

1.3.1.3. Tham gia cùng tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty về các phong trào thi đua, việc tổ chức học tập đối với người lao động.

1.3.1.4. Quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành sản xuất.

1.3.1.5 Quan hệ với các đơn vị trong công tác đào tạo, định mức, khoán sản phẩm….

1.3.1.6. Quan hệ với các phòng Kế toán – Tài chính, Kinh doanh trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện quỹ tiền lương, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi…

1.3.1.7. Chủ động quan hệ ngang với các đơn vị để giải quyết công việc liên quan.

1.3. Bộ phận Bảo vệ:

- Thực hiện kiểm tra đôn đốc nắm bắt tình hình, báo cáo kịp thời Công ty biết về công tác an ninh, bảo vệ chính trị, tự vệ, PCCC môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế.

3.5.2 – Phòng Hành chính – Nhà ăn

2.1. Chức năng:

2.1,1- Bộ phận Hành chính – Quản trị:

- Tham mưu giúp HĐQT, ban Giám đốc về chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ, thông tin liên lạc, đối ngoại, quan hệ cộng đồng, trang bị văn phòng phẩm, Y tế phục vụ trong Công ty.

- Đảm bảo và đáp ứng các yêu cầu, điều kiện vật chất, kỹ thuật trong công tác quản trị, văn phòng và yêu cầu SXKD của Công ty.

- Sửa chữa-nâng cấp và xây dựng mới cơ sở hạ tầng, tùy thiết bị để phục vụ công tác của lãnh đạo và các phòng ban Công ty.

2.1,2- Bộ phận nấu ăn:

Tham mưu với lãnh đạo Công ty các chế độ, chính sách, biện pháp để không ngừng nâng cao chất lượng bữa ăn công nghiệp cho CBCNV trong Công ty.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

2.2.1- Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của công tác Văn phòng từng tháng, quý ,năm.

2.2.2- Lập lịch công tác tuần của Công ty.

2.2.3- Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, đi, đến, các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn.

2.2.4- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực Văn phòng tham mưu.

2.2.5- Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiểm tra công tác hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ tại Công ty.

2.2.6- Bảo quản và sử dụng con dấu của Công ty theo đúng quy định.

2.2.7- Phục vụ các phòng ban, phòng khách, phòng làm việc của Ban lãnh đạo Công ty. Chuẩn bị và phục vụ các cuộc họp, hội nghị, đại hội…theo chức năng nhiệm vụ của Văn phòng.

2.2.8- Tiếp đón và làm việc với các đoàn khách, địa phương, cơ quan, đoàn thể, tổ chức…trong phạm vi được Giám đốc giao, ủy quyền.

2.2.9- Đảm bảo các phương tiện vận tải phục vụ Lãnh đạo Công ty và các đơn vị đi công tác, sản xuất, xe 16 chỗ đưa đón CBCNV và xe phục vụ khách hàng, đối tác.

2.2.10- Quản lý hệ thống tổng đài, điện thoại. Thực hiện công tác thông tin, truyền thanh, quảng cáo…

2.2.11- Tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhu cầu đổi mới trang thiết bị, XDCB các công trình để phục vụ công tác của Lãnh đạo và Phòng ban Công ty.

2.2.12- Thực hiện công tác XDCB các công trình quy mô nhỏ, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Vệ sinh, môi trường cảnh quan trong Công ty và khu vực do Công ty quản lý.

2.2.13- Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng, hạng mục sửa chữa thuộc phạm vi của đơn vị quản lý.

2.1.14- Quản lý CBCNV và người lao động trong đơn vị, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

2.2.15- Soạn thảo các Quy chế, Quy định, văn bản của Công ty thuộc lĩnh vực công tác của Văn phòng.

2.2.16- Thực hiện công tác Y tế cơ quan trong Công ty. Quan hệ theo ngành dọc với cấp trên và các bệnh viện để giải quyết các vấn đề về y tế đảm bảo việc khám, chữa bệnh và chế độ bảo hiểm ytế liên quan cho người lao động. Tham gia các hoạt động của Công ty về công tác vệ sinh, môi trường, an toàn BHLĐ…

2.2.17- Đầu mối tổ chức các chương trình, sự kiện của Công ty.

2.2.18- Công tác quản trị: Quản lý cơ sở vật chất hiện có, lập kế hoạch kinh phí mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị, vật tư…thuộc lĩnh vực công tác Văn phòng.

2.1.19- Được thừa lệnh Giám đốc ký những văn bản quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

2.3- Bộ phận Nhà ăn:

2.3.1- Tổ chức chăm lo bữa ăn công nghiệp, phục vụ bồi dưỡng k3, độc hại đảm bảo vệ sinh, đúng, đủ định lượng theo quy định của Công ty.

2.3.2- Tổ chức phục vụ các hội nghị và khách đến làm việc tại Công ty, khai thác các dịch vụ đời sống khác để phục vụ CBCNV trong Công ty.

2.3.3- Tổ chức chăm sóc cây xanh, công tác vệ sinh môi trường, khai thác hiệu quả nguồn nước ngầm để phục vụ sản xuất và đời sống CBCNV.

3. Mối quan hệ công tác:

3.2. Bộ phận Hành Chính – Quản trị:

3.2.1.Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan cấp trên, ngành dọc và quy định của Nhà nước đối với công tác văn phòng.

3.2.2.Mối quan hệ của Văn phòng với các đơn vị trong Công ty là sự phối hợp, chủ động quan hệ ngang trong công tác để tổng hợp, truyền đạt thông tin và đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, kế hoạch, chương trình công tác của Công ty.

3.2.3.Quan hệ với các đơn vị trong Công ty và các đơn vị thi công (bên B) về XDCB, sửa chữa…

3.2.4.Là thư ký hội nghị giao ban của Công ty, thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

3.5.3. Phòng Kinh doanh,

3.1. Chức năng:

3.1.1. Tham mưu tổng hợp và giúp HĐQT, ban Giám đốc trong các lĩnh vực kế hoạch, kinh doanh, marketing, thị trường, tiếp thị bán hàng, giá, dịch vụ và chiến lược kinh doanh của Công ty.

3.1.3. Thực hiện công tác thống kê tổng hợp, báo cáo, quản lý kho thành phẩm, tiếp thị bán hàng, dịch vụ khách hàng và các dịch vụ khác thuộc phạm vi sản xuất kinh doanh được giao.

3.1.4. Là đầu mối giao dịch vận chuyển hàng hóa cho khách hàng theo hợp đồng đã ký kết, đối ngoại với khách hàng.

3.2. Nhiệm vụ và Quyền hạn:

3.2.1.Lập kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm và kế hoạch dài hạn của Công ty trên cơ sở dự báo thị trường và tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty. Phát triển mặt hàng mới; duy trì và mở rộng thi trường, xuất khẩu.

3.2.2.Lập kế hoạch sản xuất hàng tháng giao các Phòng ban liên quan trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty.

3.2.3.Thống kê tổng hợp, định kỳ lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

3.2.4.Kinh doanh bán hàng:

a)Tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Giao dịch, đàm phán, thương thảo ký kết hợp đồng kinh tế về tiêu thụ sản phẩm, gia công, sửa chữa và các dịch vụ khác thuộc phạm vi nhiệm vụ SXKD được giao.

b) Nghiên cứu phân tích nhu cầu thị trường và các yếu tố tác động, đề xuất các giải pháp thích ứng trong SXKD.

c)Xây dựng chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn phù hợp điều kiện SXKD của Công ty theo định hướng phát triển lâu dài, bền vững.

d)Nghiên cứu soạn thảo các quy chế, quy định về kinh doanh, marketing, tiếp thị, bán hàng, khuyến khích tiêu thụ sản phẩm và những vấn đề có liên quan đến kế hoạch SXKD.

e)Quản lý kho thành phẩm của Công ty, thuê vận chuyển và giao hàng, quản lý hồ sơ chứng từ nhập, xuất kho theo quy định.

3.2.5.Xây dựng giá bán sản phẩm, bảng giá sản phẩm của Công ty.

3.2.6.Lập dự toán, hồ sơ quyết toán các công trình, dự án và các dịch vụ liên quan.

3.2.7.Lập hồ sơ dự thầu, các gói thầu mà Công ty có điều kiện tham gia thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao. Đề xuất biện pháp và tổ chức thực hiện khi trúng thầu.

3.2.8.Tham gia trong Công tác đầu thầu mua sắm phục vụ SXKD.

3.2.9.Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty. Tham gia các Hội đồng tư vấn khác theo quy định của Công ty.

3.2.10. Phối hợp, kiểm soát công tác quản lý sản xuất để đáp ứng tốt nhất yêu cầu kinh doanh của Công ty.

3.2.11.Thanh toán công nợ bán hàng, thanh quyết toán thu nợ đối với khách hàng, thu hồi công nợ quá hạn khó đòi.

3.2.12.Đầu mối giải quyết những thủ tục về giao khoán gọn nội bộ cho các đơn vị theo Quy chế và nhiệm vụ Công ty giao.

3.2.13.Chuẩn bị hồ sơ và phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Công ty phục vụ công việc thanh tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

3.2.14.Đầu mối giải quyết những khiếu nại của khách hàng liên quan đến bán hàng, tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

3.2.15.Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao. Soạn thảo các quy chế, Quy định của Công ty trong lĩnh vực công tác của Phòng.

3.2.16.Theo dõi đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

3.2.17.Phối với Phòng Vật tư đề xuất với Giám đốc trong việc mua sắm vật tư, phụ kiện, thiết bị, nhiên liệu…phục vụ SXKD theo yêu cầu.

3.2.18.Được ký thừa lệnh Giám đốc những văn bản, hồ sơ, tài liệu quy định theo phân cấp thẩm quyền của công ty.

3.3. Mối quan hệ công tác:

3.1.Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, nghiệp vụ ngành dọc, đúng Luật doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật.

3.2.Chịu sự chỉ đạo của HĐQT; sự chỉ đạo, lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự giám sát của Ban kiểm soát theo Điệu lệ Công ty và phân cấp trong Ban Giám đốc.

3.3.Chủ động quan hệ với khách hàng trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế; quan hệ với các đơn vị trong Công ty để điều hành, giải quyết công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Phòng.

3.5.4- Phòng Vật tư;

4.1.Chức năng:

4.1.1.Tham mưu giúp Giám đốc về chiến lược mua sắm dự phòng quản lý, cung cấp, sử dụng vật tư, thiết bị, phụ tùng, nhiên liệu trong hoạt động SXKD của Công ty.

4.1.2.Tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư, thiết bị, xuất nhập khẩu.

4.1.3.Xác lập hệ thống các nhà cung cấp vật tư đảm bảo chống độc quyền trong cung ứng vật tư phục vụ sản xuất.

4.1.4.Quản lý kho vật tư, sử dụng vật tư, thiết bị phụ tùng, nhiên liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

4.2.1.Tiếp nhận vật tư, thiết bị đã được kiểm tra đầu vào đạt yêu cầu từ phòng Vật tư mua về và bảo quản, cấp phát vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Quản lý kho tàng vật tư, thiết bị của Công ty.

4.2.2.Thanh quyết toán vật tư cho các sản phẩm sản xuất trong tháng.

4,.2.3.Cân vật tư, sản phẩm theo yêu cầu.

4.2.4.Cung cấp đầy đủ, kịp thời phương tiện, nâng hàng phục vụ sản xuất trong Công ty.

4.2.5.Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo kiểm kê vật tư theo quy định, thực hiện công tác thu hồi vật tư, công cụ và đánh giá hiệu quả sử dụng trong sản xuất.

4.2.6.Cung cấp vật tư, thiết bị, dịch vụ đảm bảo đúng chất lượng, yêu cầu kỹ thuật và kịp thời về tiến độ cho SXKD của Công ty kể cả kế hoạch đột xuất.

4.2.7.Xác định nhu cầu vật tư (mua cấp, dự phòng), xây dựng kế hoạch nguồn hàng, thương thảo, đôn đốc, thực hiện hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm, tiếp nhận, vận chuyển vật tư thiết bị.

4.2.8.Thực hiện công tác dự báo thị trường vật tư đặc biệt là đối với một số vật tư chính của Công ty như: Tôn Silic, dây điện từ, dầu biến thế báo cáo Giám đốc có quyết sách phù hợp trong từng thời điểm.

4.2.9.Thực hiện công tác xuất nhập khẩu đối với hàng hóa thiết bị, vật tư phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh của Công ty.

4.2.10.Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện, công cụ phục vụ sản xuất theo yêu cầu.

4.2.11.Làm thủ tục nhập kho vật tư giao cho thủ kho quản lý cấp phát sau khi có kết quả kiểm tra vật tư thiết bị đầu vào đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và số lượng hàng hóa vật tư mua về trước khi nhập kho.

4.2.12. Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải quyết vật tư, hàng hóa tồn ứ đọng, chậm luân chuyển.

4.2.13.Phối hợp với Thiết kế và phòng Kinh doanh đề xuất mua sắm và xử lý vật tư, hàng hóa tồn kho, ứ đọng, chậm luân chuyển. Thuê vận chuyển xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất.

4.2.14.Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

4.2.15.Quản lý CBCNV trong Phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao. Soạn thảo các Quy chế, Quy định của Công ty thuộc lĩnh vực công tác của Phòng.

4.3. Mối quan hệ công tác:

5.3.1.Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo - lãnh đạo của Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty .

5.3.2.Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất từ phòng Kinh doanh, phòng Công nghệ sản xuất hoặc trực tiếp từ Ban Giám đốc.

5.3.3.Quan hệ với phòng Kinh doanh để phục vụ tính giá thành sản phẩm, các điều kiện liên quan công tác phục vụ đấu thầu, chứng từ nghiệm thu, dự toán, thanh quyết toán và thực hiện công việc liên quan xuất nhập khẩu trong quá trình thực hiện các dự án.

5.3.4.Quan hệ với phòng Thiết kế, phòng Công nghệ sản xuất để định mức, dự trù tiêu hao vật tư.

5.3.5. Quan hệ với phòng Kế toán – Tài chính về công tác kiểm kê, thanh toán tiền hàng, thuế suất nhập…

5.3.6.Quan hệ với phòng Công nghệ sản xuất để quan hệ đối tác mua bán, cung ứng, bảo quản các thiết bị đầu tư, sửa chữa lớn.

5.3.7.Quan hệ với các đơn vị sản xuất để cấp phát và thu hồi vật tư, thiết bị.

5.3.8.Quan hệ với Bảo vệ để quản lý vật tư ra, vào Công ty.

5.3.9.Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

3.5.5- Phòng Thiết kế:

5.1. Chức năng:

5.1.1. Thực hiện nhiệm vụ và tham mưu giúp HĐQT, ban Giám đốc về lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, giám sát kỹ thuật các sản phẩm của Công ty.

5.1.2. Nghiên cứu thiết kế cải tiến kỹ thuật, kiểu dáng mỹ thuật công nghiệp sản phẩm. Thiết kế sản phẩm chất lương cao. Nâng cao hiệu quản sử dụng trang website, quản trị mạng.

5.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

5.2.1. Nghiên cứu, thiết kế kỹ thuật chế tạo mới MBA truyền tải, máy phân phối, trung gian các loại và các sản phẩm khác đáp ứng nhu cầu SXKD. Thiết kế cung cấp số liệu phục vụ công tác đấu thầu, phục vụ sản xuất và đặt hàng mua sắm vật tư, phụ kiện nhập khẩu. Quản lý khai thác sử dụng, bảo dưỡng hệ thống trang website, quản trị mạng và công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

5.2.2. Khảo sát, thiết kế lập phương án thi công sửa chữa các máy biến áp có điện áp 110 KV + 220 KV và các sản phẩm khác theo yêu cầu của Công ty.

5.2.3. Nghiên cứu, thiết kế sản phẩm, mặt hàng mới, chế tạo thử nghiệm, thiết kế cải tiến mẫu mã sản phẩm, tối ưu và tiêu chuẩn hóa sản phẩm.

5.2.4. Thiết kế tủ bảng điện điều khiển, mạch nhị thứ của máy biến áp truyền tải, máy biến áp đặc chủng và thiết kế hệ thống điện, thang máng cáp, cung cấp điện, đấu nối hệ thống điện trong các trạm biến áp, nhà máy điện…

5.2.5- Chịu trách nhiệm theo dõi quá trình thi công, chế tạo sản phẩm theo thiết kế để đảm bảo chất lượng yêu cầu. Đề xuất phương án giải quyết những khiếm khuyết, sai sót trong quá trình sản xuất.

5.2.6. Lập hồ sơ và tham gia nghiệm thu kỹ thuật các MBA truyền tải. Hoàn công thiết kế, bản vẽ kỹ thuật. Lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu kỹ thuật.

5.2.7. Tư vấn và thực hiện công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, công tác đào tạo, bồi huấn tay nghề nâng bậc thợ.

5.2.8. Thực hiện công tác nghiên cứu, thiết kế theo phân cấp, yêu cầu của Công ty.

5.2.9.Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

5.2.10.Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

5.2.11. Phối hợp cùng các đơn vị liên quan để phân tích đánh giá các sự cố sản phẩm, xác định nguyên nhân và phương án khắc phục.

5.2.12.Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng phân cấp của Công ty.

5.3. Mối quan hệ công tác:

5.3.1. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo của lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

5.3.2. Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất trực tiếp từ Ban Giám đốc.

5.3.3. Chủ động liên hệ làm việc với khách hàng về thông số kỹ thuật hoặc các yêu cầu khác có liên quan trong quá trình thiết kế.

5.3.4. Quan hệ thường xuyên với phòng Kinh doanh, Vật tư, Công nghệ sản xuất về nhu cầu vật tư, dự trù vật tư cho sản xuất, vật tư chiến lược, quy trình tiến độ, những vấn đề liên quan đến hợp đồng kinh tế, thông số kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng.

5.3.5. Tham gia với phòng Tổ chức –Hành chính và các đơn vị có liên quan trong việc đào tạo, đào tạo lại, nâng bậc công nhân kỹ thuật; thi, kiểm tra sát hạch, tuyển dụng.

6.3.6. Xây dựng và hướng dẫn xây dựng, tổng hợp trình kế hoạch An toàn bảo hộ lao động hàng năm cho các đơn vị trong Công ty và Kế hoạch bảo hộ lao động, An toàn lao động của Công ty theo kế hoạch sản xuất theo năm kế hoạch.

3.5.6- Phòng Kế toán - Tài chính:

6.1. Chức năng:

6.1.1. Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý công tác tài chính, kế toán và hạch toán của Công ty nhằm đảm bảo và phát triển tốt nhất nguồn lực tài chính.

6.1.2. Giám sát hoạt động SXKD của Công ty theo đúng chuẩn mực và luật kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác và đầy đủ các hoạt động SXKD và tình hình tài sản của Công ty.

6.1.3. Thực hiện các chức năng quản lý tài chính và chế độ báo cáo theo quy định hiện hành.

6.1.4. Tham mưu trong các lĩnh vực chứng khoán, nguồn vốn tiền tệ.

6.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

6.2.1. Xây dựng kế hoạch và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

6.2.2. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp và thực hiện huy động vốn, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất , quản lý và sử dụng các nguồn vốn quỹ của Công ty có hiệu quả.

6.2.3.Tổng hợp các báo cáo quản trị, tài chính, kiểm toán...Đôn đốc các đơn vị thực hiện theo quy định, đảm bảo thời gian.

6.2.4. Hướng dẫn chỉ đạo nhân viên thống kê các đơn vị thực hiện chế độ thu nhận, xử lý các chứng từ ban đầu nộp về phòng Kế toán – Tài chính.

6.2.5. Kiểm tra, giám sát và thực hiện các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

6.2.6. Phân tích hoạt động công tác tài chính kế toán của Công ty, tham mưu đề xuất các giải pháp kịp thời phục vụ yêu cầu của quản trị và chiến lược tài chính của Công ty.

6.2.7. Cung cấp thông tin số liệu, kế toán theo quy định của pháp luật.

6.2.8. Thực hiện thanh toán cổ tức cho các cổ đông.

6.2.9. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác thanh toán công nợ, ngân hàng, kiểm kê....

6.2.10. Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao, soạn thảo mới hoặc sửa đổi các quy chế quy định của Công ty trong lĩnh vực được giao.

6.2.11. Được quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, quyền bảo lưu ý kiến chuyên môn nghiệp vụ bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Có quyền yêu cầu các bộ phận liên quan và đơn vị cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty.

6.2.12. Hạch toán giá thành thực tế các sản phẩm, các dự án của Công ty thực hiện phân tích lãi lỗ và đề xuất báo cáo.

6.2.13. Lưu trữ bảo quản bí mật các chứng từ, số liệu tài chính kế toán theo quy định hiện hành và phân cấp bảo quản quỹ của Công ty.

6.2.14. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, ý kiến kết luận chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty.

6.2.15. Được ký thừa lệnh của Giám đốc những văn bản hồ sơ tài liệu quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

6.3. Mối quan hệ công tác:

6.3.1. Chịu sự chỉ đạo kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ của ngành dọc.

6.3.2. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo của lãnh đạo và sự giám sát của Ban kiểm soát.

6.3.3. Quan hệ với các ngân hàng thương mại, nhà nước, các Bộ ngành và các tổ chức tín dụng khác để đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty.

6.3.4. Phối hợp với phòng Kinh doanh về công tác kế hoạch, thống kê báo cáo, giá thành, hợp đồng kinh tế, giao dịch với khách hàng, hồ sơ dự thầu, công tác kiểm kê, đối chiếu thu hồi công nợ, thanh quyết toán các hợp đồng...

6.3.5. Phối hợp với các đơn vị trong công tác làm hồ sơ dự thầu, tổ chức đấu thầu, chào thầu, công tác đầu tư, XDCB, thanh quyết toán công trình.

6.3.6. Phối hợp với phòng Tổ chức – Hành chính trong công tác thanh quyết toán tiền lương, các khoản trích tiền lương, chế độ bảo hiểm, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi và giải quyết các chế độ cho người lao động.

3.5.7- Phòng Quản lý chất lượng:

7.1. Chức năng:

7.1.1.Tham mưu giúp Giám đốc trong công tác quản lý toàn bộ chất lượng sản phẩm trong Công ty.

7.1.2. Tổ chức quản lý chất lượng, giám sát, kiểm tra và thử nghiệm vật tư đầu vào, các sản phẩm trong quy trình sản xuất và xuất xưởng.

7.1.3. Tham mưu cho lãnh đạo trong công tác ISO.

7.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

7.2.1. Tham gia nghiệm thu kỹ thuật sản phẩm và lập các hồ sơ tài liệu về thí nghiệm kiểm tra sản phẩm, nghiệm thu sản phẩm sản xuất thử, làm thủ tục, hồ sơ trình duyệt, chất lượng sản phẩm mới lên cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7.2.2. Quản lý CBCNV trong phòng, điều hành thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

7.2.3. Tổ chức và giám sát việc kiểm tra thực hiện quy trình công nghệ trong sản xuất.

7.2.4. Giải quyết các khiếu nại của khách hàng về chất lượng và bảo hành sản phẩm.

7.2.5. Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm trong sản xuất, thử nghiệm hoàn chỉnh các hạng mục xuất xưởng sản phẩm. Loại các sản phẩm xấu hỏng và không cho phép xuất xưởng các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn theo quy định.

7.2.6. Thực hiện tổ chức kiểm tra chất lượng hàng mua về trước khi nhập kho Công ty. Loại bỏ những nguyên vật liệu và bán thành phẩm và sản phẩm không đạt.

7.2.7. Kiểm tra chất lượng, số lượng vật tư, phụ kiện, sản phẩm sửa chữa của khách hàng.....trước khi nhập vào sửa chữa, giám sát tình hình bảo quản các loại bán thành phẩm, các loại nguyên vật liệu.....

7.2.8. Lập các biểu mẫu, phiếu kiểm tra, hồ sơ tài liệu về chất lượng trong quá trình sản xuất và nghiệm thu, xuất xưởng sản phẩm.

7.2.9. Tổ chức, theo dõi và tập hợp phân tích sự không phù hợp của sản phẩm trong quá trình thiết kế sản xuất và xuất xưởng.

7.2.10. Nghiên cứu và áp dụng các phương pháp kiểm tra thiết bị thí nghiệm mới.

7.2.11. Tham gia kiểm tra, thử nghiệm đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ ứng dụng của Công ty.

7.2.12. Chủ trì việc thí nghiệm, phân tích đánh giá xác định nguyên nhân sự cố, hư hỏng sản phẩm.

7.2.13. Thực hiện các thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm, đăng ký bản quyền về mẫu mã sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn.

7.2.14. Quản lý, thực hiện và hướng dẫn thực hiện trong công tác đo lường, kiểm định định kỳ theo quy định đối với các thiết bị đo, dụng cụ đo.....được ủy quyền trong toàn Công ty.

7.2.15. Thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng định kỳ, hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị đo lường thí nghiệm và thiết bị chuẩn mẫu.

7.2.16. Đầu mối tổ chức duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

7.2.17. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham gia.

7.2.18. Chủ động quan hệ ngang với các đơn vị trong Công ty để giải quyết công việc.

7.2.19. Xây dựng hoàn thiện quy trình, quy phạm quản lý kỹ thuật, tiêu chuẩn, đánh giá kiểm tra chất lượng vật tư và sản phẩm.

7.2.20. Thực hiện công tác thí nghiệm sản phẩm phục vụ khách hàng khi có yêu cầu.

7.3. Mối quan hệ công tác:

7.3.1. Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự lãnh đạo của ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.

7.3.2. Quan hệ với Phòng Thiết kế, Công nghệ sản xuất để nắm bắt kịp thời các tiêu chuẩn kỹ thuật, những sửa đổi trong tài liệu kỹ thuật, Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để khắc phục những thiếu sót trong thiết kế công nghệ, lập quy trình kiểm tra phù hợp với quy trình công nghệ, áp dụng vào sản xuất các phương pháp và phương tiện kiểm tra mới kết hợp với việc áp dụng vào sản xuất các quy trình công nghệ mới.

7.3.3. Quan hệ với phòng Vật tư, Công nghệ sản xuất để kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập vào công ty. Phát hiện và loại trừ việc đưa vào sản xuất những nguyên liệu vật liệu, bán thành phẩm và sản phẩm không đạt đã bị loại.

7.3.4. Quan hệ với phòng Kinh doanh, Công nghệ sản xuất và phòng Vật tư để nắm bắt được kế hoạch sản xuất để có kế hoạch kiểm tra tại các xưởng sản xuất và các công trình. Đề ra các biện pháp xử lý những hư hỏng sự cố. Kiểm tra tình hình bảo quản sản phẩm trong kho và sản phẩm trước khi giao cho khách hàng. Giải quyết các khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm và bảo hành.

7.3.5. Quan hệ với các đơn vị sản xuất trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm theo từng công đoạn.

7.3.6. Là thành viên các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

7.3.7.Phối hợp với phòng Vật tư, phòng Công nghệ sản xuất trong các việc mua bán vật tư, thanh toán công nợ, quản lý và sử dụng vật tư thiết bị; xử lý vật tư hàng hóa tồn đọng, thiết bị và vật tư thanh lý, quyết toán vật tư; tham gia đề xuất nguồn vật tư phục vụ SXKD trong Công ty.

7.3.8. Phối hợp với phòng Thiết kế, Công nghệ sản xuất trong việc định mức sử dụng và tiêu hao vật tư nguyên-nhiên liệu, định giá vật tư- tài sản tồn kho và quản lý chính thanh quyết toán vốn nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

7.3.9. Chủ động trong quan hệ ngang với các đơn vị để giải quyết công việc.

7.3.10. Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng, phân cấp của Công ty.

3.5.8- Phòng Công nghệ sản xuất- Nghiên cứu khoa học:

8.1.Chức năng:

8.1.1. Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực công tác lập kế hoạch tiến độ sản xuất, sắp xếp hợp lý sản xuất, xây dựng quy trình sản xuất, các quy trình công nghệ gia công chế tạo các chủng loại sản phẩm máy biến áp, thiết bị phòng nổ, mặt bằng nhà xưởng, thiết bị dây truyền sản xuất của Công ty.

8.1.2. Giao nhiệm vụ SXKD và các chỉ tiêu kế hoạch trong Công ty.

8.1.3..Xây dựng định mức vật tư, năng lượng, nguyên nhiên liệu; nhân công; ca máy phục vụ quá trình sản xuất, gia công, chế tạo.

8.1.4.Chịu trách nhiệm trong công tác điều hành sản xuất các đơn vị trong Công ty.

8.1.5.Là đầu mối trong công tác tổng hợp, báo cáo và đánh giá xét hoàn thành kế hoạch tháng của các đơn vị.

8.1.6. Tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc và chịu trách nhiệm trước HĐQT, Giám đốc Công ty về công tác AT –BHLĐ, công tác Cơ điện, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, công tác pháp chế, kỷ luật lao động của Công ty.

8.1.7. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mặt về công tác: An toàn PCCC, An toàn lao động, môi trường, phòng chống lụt bão, công tác quản lý cơ điện trong toàn Công ty.

8.1.8- Tham mưu cho HĐQT, ban Giám đốc về công tác quản lý, phát triển hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác khoa học trong và ngoài nước, thực hiện quản lý chất lượng trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

8.1.9.Tham mưu và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, quản lý thiết bị máy móc, kỹ thuật an toàn và đầu tư xây dựng.

8.1.10.Nghiên cứu, thiết kế các loại thiết bị điện phòng nổ và thiết kế các loại máy móc, đồ gá, dụng cụ chuyên dùng để phục vụ sản xuất.

8.2.Nhiệm vụ và quyền hạn:

8.2.1.Lập kế hoạch tác nghiệp sản xuất hàng tháng cho các Phòng.

8.2.2.Điều độ sản xuất các Phòng ban, Phân xưởng theo nhiệm vụ để đảm bảo tiến độ và yêu cầu SXKD.

8.2.3.Lập phương án sản xuất và hợp đồng thuê gia công, mua ngoài để đảm bảo thực hiện tiến độ sản xuất có hiệu quả các đơn hàng.

8.2.4. Lập quy trình công nghệ gia công, chế tạo các sản phẩm của Công ty. Quy trình làm việc, thao tác, thi công…

8.2.5.Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện vận chuyển trong Công ty.

8.3.6. Theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện. Lập phương án và dự trù vật tư phục vụ sửa chữa, cải tạo thiết bị trong Công ty.

8.2.7.Quản lý hồ sơ máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, nhà xưởng…trong Công ty.

8.2.8.Nghiên cứu sắp xếp, bố trí mặt bằng, hợp lý hóa dây truyền sản xuất theo hướng chuyên môn hóa.

8.2.9.Thiết kế các loại máy, đồ gá công nghệ phục vụ sản xuất.

8.2.10.Dự trù vật tư phục vụ gia công chế tạo các sản phẩm trong Công ty.

8.2.11.Báo cáo nghiệp vụ định kỳ về sửa chữa lớn. Lập kế hoạch và theo dõi quá trình thực hiện đầu tư sửa chữa lớn đối với các chủng loại thiết bị trong Công ty.

8.2.12.Đầu mối triển khai các dự án đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

8.2.13.Nghiên cứu và ứng dụng các biên pháp làm sạch môi trường.

8.2.14.Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

8.2.15.Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

8.2.16.Quản lý CBCNV và người lao động trong Phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao. Soạn thảo các Quy chế, Quy định của Công ty trong lĩnh vực công tác của Phòng.

8.2.17.Yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng tiến độ sản xuất và chế độ báo cáo, thống kế theo nhiệm vụ kế hoạch được giao.

3.2.18.Phối hợp với Thiết kế và phòng Vật tư đề xuất mua sắm và xử lý vật tư, hàng hóa tồn kho, ứ đọng, chậm luân chuyển. Thuê vận chuyển xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất.

8.2.19.Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

8.2.20.Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

8.2.21.Tổng hợp báo cáo và thực hiện đánh giá xét hoàn thành kế hoạch tháng của đơn vị trong Công ty.

8.2.22.Được ký thừa nhận lệnh Giám đốc những văn bản, hồ sơ, tài liệu, quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

3.2.23. Tập hợp nghiên cứu và phổ biến các văn bản pháp quy về công tác AT – BHLĐ, quản lý công tác cơ điện tại các đơn vị . Tham gia các khóa huấn luyện về công tác an toàn bảo hộ LĐ.

8.2.24. Đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định về công tác AT-BHLĐ trong quá trình sản xuất. Lập kế hoạch quý, năm về viêc trung tu, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị máy công cụ tại các đơn sản xuất theo quy trình.

8.2.25. Tổng hợp báo cáo thực hiện kế hoạch về công tác An toàn bảo hộ, quản lý Cơ điện hàng tháng, quý, và năm.

8.2.26. Lập kế hoạch kiểm tra giám sát ATLĐ, BH, VSLĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

8.2.27. Tổ chức triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động khoa học công nghệ của Công ty và gắn kết các hoạt động khoa học công nghệ với các hoạt động đào tạo tay nghề.

8.2.28. Quản lý, giám sát, đánh giá việc hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ của các dự án thiết kế chế tạo do Công ty thực hiện

8.2.29. Là đầu mối xây dựng chiến lược, qui chế hoạt động khoa học công nghệ của Công ty theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các cơ quan quản lý liên quan.

8.2.30. Tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản (quy định, hướng dẫn) quản lý công tác khoa học công nghệ.

8.2.31. Đầu mối hoặc chủ trì xây dựng các dự án nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ/ban ngành và các dự án nghiên cứu được phân công.

8.2.32. Thực hiện các thủ tục để thẩm định/xét duyệt/nghiệm thu/đánh giá các báo cáo, đề tài/ đề án/dự án NCKH theo quy định về tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học hiện hành. Đề xuất khen thưởng, xử lý các trường hợp vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ NCKH.

8.3. Mối quan hệ công tác:

8.3.1.Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, của Ban Giám đốc theo Điều lệ Công ty và sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.

8.3.3.Chủ động điều hành và quan hệ với các đơn vị trong Công ty để điều hành, giải quyết công việc theo đúng tiến độ và chức năng nhiệm vụ của Phòng.

8.3.4.Chủ động quan hệ với các đơn vị ngoài Công ty để thực hiện có hiệu quả đối với các đơn hàng đi thuê gia công.

8.3.5.Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất từ phòng Kinh doanh hoặc trực tiếp từ Ban Giám đốc.

8.3.6. Quan hệ thường xuyên với phòng Kinh doanh, Vật tư, Thiết kê trong công tác về nhu cầu vật tư, dự trù vật tư cho sản xuất, vật tư chiến lược; quy trình tiến độ; những vấn đề liên quan đến hợp đồng kinh tế, thông số kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng.

8.3.7.Tham gia với phòng Thiết kế và các đơn vị có liên quan trong công tác đào tạo, đào tạo lại, nâng bậc CNKT.

8.3.8.Chủ động quan hệ ngang với các Phòng ban để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

8.3.9.Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

8.3.10. Phối hợp kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện chế độ BHLĐ, công tác an toàn và PCCN đối với máy móc thiết bị...

8.3.11. Đề xuất các biện pháp đảm bảo ATLĐ, cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh lao động, môi trường.

8.3.12. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc và các cơ quan chức năng, lập hồ sơ pháp lý để giải quyết các chế độ với người lao động khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị và lập báo cáo công tác BHLĐ định kỳ theo quy định.

8.3.13. Phối hợp với các đơn vị phòng ban trong Công ty đề xuất cơ chế phát triển nhóm nghiên cứu chuyên sâu và các sản phẩm NCKH đặc trưng của Công ty đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường.

8.3.14. Phối hợp với công tác hợp tác phát triển và các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án, chương trình NCKH với các đơn vị liên quan

8.3.15. Phối hợp với các đơn vị trong công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực cho công tác nghiên cứu khoa học trong Công ty.

8.3.16. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến chức năng nhiệm vụ do HĐQT, ban Giám đốc phân công.

3.5.9- Phòng Đầu tư:

9.1- Chức năng:

9.1.1. Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực công tác đầu tư xây dựng phát triển sản xuất, mặt bằng nhà xưởng, thiết bị dây chuyền sản xuất của Công ty.

9.1.2.Tham mưu và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

9.1.3. Tham mưu quản lý, điều hành việc thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng công trình và mua sắm thiết bị đúng nội dung quy định của Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ, các Quyết định, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành liên quan.

9.2.Nhiệm vụ và quyền hạn:

9.2.1.Thực hiện chủ trì Lập các dự án đầu tư đối với công trình xây dựng mới, lập phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa nâng cấp hoặc mua sắm mới thiết bị công nghệ, sửa chữa lớn thiết bị, nhà xưởng; xây dựng các chính sách, cơ chế đầu tư, hình thức huy động vốn cho dự án, cơ chế quản lý các dự án.

9.2.2. Thực hiện các thủ tục về giải phóng mặt bằng, giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình.

9.2.3. Chuẩn bị Hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng hợp dự toán xây dựng công trình HĐQT tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.

9.2.4.Lập kế hoạch đấu thầu, lập hồ sơ mời dự thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu khi có đủ điều kiện năng lực (hoặc thuê các tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực để thực hiện), báo cáo HĐQT thẩm định và phê duyệt.

9.2.5.Chuẩn bị đầy đủ các thủ tục, tài liệu giúp HĐQT, xây dựng đàm phán trình Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng với các nhà thầu (bao gồm các hợp đồng khảo sát, tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, mua sắm, lắp đặt thiết bị …)

9.2.6. Thực hiện nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng công trình đã có đủ điều kiện.

9.2.7.Thực hiện nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng đã ký kết. Thực hiện thanh toán giai đoạn hoàn thành và tổng quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình đã hoàn thành và HĐQT Công ty phê duyệt.

9.2.8. Quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng.

9.2.9. Kiểm tra chất lượng thi công, xác nhận khối lượng hoàn thành, các khối lượng phát sinh và làm các thủ tục thanh toán. Các trường hợp có khối lượng phát sinh trongxây dựng yêu cầu đơn vị thi công giải trình, được tổ chức thiết kế chấp thuận.

9.2.10 Nghiệm thu bàn giao công trình. Tổ chức giám định chất lượng xây dựng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành cho các đơn vị quản lý để đưa vào khai thác, sử dụng.

9.2.11 Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và công khai, phân khai chi tiết vốn theo năm kế hoạch.

9.2.12 Giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn, thu, chi kinh phí cho các hoạt động xây dựng cho cán bộ, nhân viên tham gia trực tiếp trong biên chế và hoạt động kiêm nhiệm hoặc hoạt động quản lý theo đúng quy định và chế độ hiện hành, công khai minh bạch.

9.2.13 Được đề nghị để đình chỉ các công việc xây dựng nếu chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, không đảm bảo an toàn và không đảm bảo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế được duyệt.

9.2.14. Tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng, nhu cầu đổi mới trang thiết bị hàng năm của Công ty, lập kế hoạch đầu tư trình duyệt.

9.2.15.Tổ chức triển khai thực hiện các bước theo trình tự đầu tư xây dựng, trình tự sửa chữa lớn các hạng mục công trình. Tổ chức thực hiện các bước theo quy định về đấu thầu, chỉ định thầu, lập hồ sơ thanh quyết toán các gói thầu.

9.2.16.Kiểm tra, giám sát quá trình thi công của các nhà thầu được giao thầu. Tổ chức nghiệm thu khối lượng công việc, hạng mục, công trình hoàn thành.

9.2.17. Quản lý chất lượng xây dựng công trình, hạng mục sửa chữa lớn các công trình xây dựng, dự án đầu tư trong Công ty theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

9.2.18..Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện chức năng nhiệm vụ kế hoạch được giao.

9.3. Mối quan hệ công tác:

9.3.1.Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo - lãnh đạo của ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.

9.3.2.Chủ động liên hệ làm việc với cơ quan, đối tác về lĩnh vực thực hiện các dự án đầu tư và thông số kỹ thuật hoặc các yêu cầu khác có liên quan trong quá trình đầu tư.

9.3.3.Chủ động quan hệ ngang với các Phòng ban để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

9.3.4.Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

9.3.5. Báo cáo kịp thời nếu xét thấy bên nhận thầu làm không đúng hoặc không đạt yêu cầu theo quy định của công tác nghiệm thu; đề xuất, kiến nghị xử lý theo đúng luật định.

9.3,6. Kiến nghị với Giám đốc & HĐQT những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công trình hoặc đảm bảo tiến độ thi công (kể cả việc thay thế hoặc sửa đổi những điều khoản đã ký kết trong hợp đồng kinh tế nếu cần thiết).

9.3.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến chức năng nhiệm vụ do HĐQT, ban Giám đốc phân công.

3.6- Các đơn vị sản xuất:

3.6.10- Phân xưởng Lắp ráp máy biến áp:

10.1. Chức năng:

10.1.1. Tổ chức sản xuất mạch từ và chế tạo biến dòng máy biến áp các loại theo yêu cầu của Công ty.

10.1.2. Tổ chức sản xuất, tổ hợp lắp ráp và hoàn chỉnh các loại máy biến áp và các sản phẩm, dịch vụ theo yêu cầu của Công ty.

10.2.Nhiệm vụ và quyền hạn:

10.2.1.Tổ hợp lắp ráp hoàn thiện xuất xưởng các loại máy biến áp.

10.2.2. Thực hiện gia công cắt tôn silic, lắp ráp lõi thép và các chi tiết lõi thép máy biến áp.

10.2.3.Đóng kiện, bao gói, giao hàng sản phẩm.

10.2.4.Phục vụ bảo hành sau bán hàng, xử lý các sự cố đối với các sản phẩm khi có lệnh sản xuất.

10.2.5.Phục vụ công tác sửa chữa các loại máy biến áp theo yêu cầu của Công ty.

10.2.6.Phối hợp cùng phòng Thiết kế, Quản lý chất lượng xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.

10.2.7.Quản lý nhà xưởng trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư…được giao đạt hiệu quả cao nhất.

10.2.8.Quản lý, điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.

10.2.9.Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn, BHLĐ, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vị đơn vị quản lý.

10.2.10.Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.

10.2.11.Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.

10.2.12. Thực hiện lắp đặt máy biến áp tại hiện trường theo hồ sơ thầu.

10.2. 13. Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.

10.2.14.Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

10.3.Mối quan hệ công tác:

10.3.1.Chịu sự chỉ đạo - lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

10.3.2.Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng và nghiệm thu tại công trình và kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ các nhân; chế tạo các sản phẩm mới…để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.

10.3.3.Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.

10.3.4.Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị.

3.6.11-Phân xưởng Quấn dây máy biến áp:

11.1.Chức năng:

Tổ chức sản xuất bối dây máy biến áp các loại, các chi tiết vật liệu cách điện phục vụ chế tạo và lắp ráp các loại máy biến áp; các dịch vụ phù hợp năng lực của đơn vị theo yêu cầu của Công ty.

11.2.Nhiệm vụ và quyền hạn:

11.2.1.Chế tạo hoàn chỉnh các loại bối dây của máy biến áp các loại.

11.2.2. Gia công chế tạo các chi tiết cách điện (gỗ kê mạch từ, mâm ép, dàn kẹp đây, hòm kiện…) phục vụ chế tạo sản xuất các loại máy biến áp.

11.2.3.Phối hợp cùng phòng Thiết kế, Quản lý chất lượng xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.

11.2.4.Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu MBA các loại theo yêu cầu.

11.2.5.Phục vụ Bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.

11.2.6.Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị theo công nghệ, dụng cụ, vật tư…được giao đạt hiệu quả cao nhất.

11.2.7.Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất (nhân lực, thiết bị, phương án thi công) để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.

11.2.8.Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư - năng lượng trong phạm vi quản lý.

11.2.9.Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.

11.2.10.Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.

11.2.11.Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.

11.2.12.Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

11.3.Mối quan hệ công tác:

11.3.1.Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

11.3.2.Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ các nhân; chế tạo các sản phẩm mới…để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.

11.3.3.Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.

11.3.4.Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị.

3.6.12- Phân xưởng Cơ khí phụ tùng điện:

12.1.Chức năng:

12.1.1.Tổ chức sản xuất vỏ máy biến áp phân phối, xà ép mạch từ, cánh tản nhiệt, gia công cơ khí, cắt gọt theo kế hoạch và nhiệm vụ Công ty giao.

12.1.2.Chế tạo các sản phẩm bằng cao su, chổi than điện graphit.

12.2.Nhiệm vụ và quyền hạn:

12.2.1.Chế tạo sản phẩm cơ khí cung cấp cho các dây chuyền sản xuất của toàn Công ty, bao gồm những sản phẩm chính sau:

a) Gia công chế tạo xà ép mạch từ máy biến áp, gia công cắt gọt các chi tiết lắp trên than vỏ, ruột máy; chế tạo cánh tản nhiệt, các chi tiết vật liệu cách điện…dùng cho việc chế tạo, mới và sửa chữa các loại máy biến áp (từ máy biến áp phân phối đến máy biến áp truyền tải 110KV- 220KV)

b) Gia công chế tạo hoàn thiện vỏ máy biến áp phân phối kiểu cánh sóng các loại.

c) Gia công chế tạo các sản phẩm bằng cao su joong phớt các loại, gia công chế tạo các loại chổi than điện graphit.

d) Các sản phẩm cơ khí khác phục vụ trong sản xuất: chế tạo các loại khuôn, đồ gá…dùng trong dây chuyền chế tạo máy biến áp và các dây chuyền sản xuất khác.

e) Chế tạo sản phẩm cơ khí khác theo yêu cầu của Công ty.

12.2.2.Cung cấp đầy đủ số lượng thành phẩm, bán thành phẩm cơ khí đảm bảo tiến độ, chất lượng cho các đơn vị liên quan để đáp ứng tiến độ sản xuất chung của Công ty.

12.2.3.Phối hợp cùng phòng Thiết kế, Công nghệ sản xuất, Quản lý chất lượng, xác định nguyên nhận sự cố sản phẩm.

12.2.4.Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu MBA các loại theo yêu cầu.

12.2.5.Phục vụ bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.

12.2.6.Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư…được giao đạt hiệu quả cao nhất.

12.2.7.Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của Công ty giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.

12.2.8.Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vi đơn vị quản lý.

12.2.9.Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.

12.2.10. Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.

12.2.11.Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.

12.2.12.Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

12.3.Mối quan hệ công tác:

12.3.1.Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

12.3.2.Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ cá nhân; chế tạo các sản phẩm mới…để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.

12.3.3.Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.

12.3.4.Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị.

3.6.13 – Phân xưởng Sửa chữa máy điện & xây lắp công trình điên:

13.1.Chức năng:

13.1.1.Tổ chức sản xuất sửa chữa các loại động cơ điện, chế tạo, lắp ráp các loại thiết bị điện phòng nổ.

13.1.2. Thực hiện gia công, chế tạo các loại cổ góp động cơ điện, máy phát điện.

13.1.3. Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220 KV.

13.2.Nhiệm vụ và quyền hạn:

13.2.1. Sửa chữa các loại động cơ điện, chế tạo các chi tiết cơ khí cung cấp cho sản phẩm sửa chữa.

a) Gia công chế tạo cắt gọt các chi tiết dùng cho việc chế tạo mới thiết bị điện phòng nổ và sửa chữa các loại động cơ điện, máy biến áp hàn.

b) Lắp ráp hoàn chỉnh các loại thiết bị điện phòng nổ, các loại động cơ điện, máy phát điện.

c) Gia công chế tạo chi tiết kết cấu thép cho đường dây và kết cấu thép trạm biến áp và kết cấu bê tông công trình đường dây và trạm biến áp.

d) Chế tạo sản phẩm cơ khí khác theo yêu cầu của Công ty.

13.2.2. Cung cấp đầy đủ số lượng thành phẩm, bán thành phẩm cơ khí đảm bảo tiến độ, chất lượng cho các đơn vị liên quan để đáp ứng tiến độ sản xuất chung của Công ty.

13.2.3. Phối hợp cùng phòng Thiết kế, Công nghệ sản xuất, Quản lý chất lượng, xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.

13.2.4. Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu thiết bị phòng nổ các loại theo yêu cầu.

13.2.5. Phục vụ bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.

13.2.6. Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư…được giao đạt hiệu quả cao nhất.

13.2.7. Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của Công ty giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.

13.2.8.Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vi đơn vị quản lý.

13.2.9. Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng và quyết toán các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp theo yêu cầu của chủ đầu tư và Công ty theo quy định.

13.2.10. Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.

13.2.11. Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.

13.2.12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

13.3.Mối quan hệ công tác:

13.3.1.Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.

13.3.2.Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, bàn giao các công trình và kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ cá nhân; chế tạo mới, sửa chữa các sản phẩm …để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.

13.3.3.Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất..

13.3.4.Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị./.

3.7- Các công ty con, công ty liên kết

a.Các công ty con:

Không có.

b.Các công ty liên kết:

Không có.

4.Định hướng phát triển:

*Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập kinh tế toàn cầu.

Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

Nhập khẩu các công nghệ và thiết bị hiện đại, trước hết là công nghệ nguồn lực, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả định hướng hoạt động kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra;

Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.

- Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tìm kiếm nhà đầu tư góp vốn, tăng cường năng lực tài chính.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty: Có chính sách đãi ngộ xứng đáng để xây dựng Công ty với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, ứng xử có văn hóa, phục vụ khách hàng tốt nhất để doanh nghiệp phát triển, bền vững.

* Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Tiếp tục thực hiện và tuân thủ duy trì tiêu chuẩn ISO 14001 - 2015về môi trường.

5. Các rủi ro

*Rủi ro kinh tế:

Kể từ khi tiến hành đổi mới, mở cửa để hội nhập với thế giới với việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và tham gia một loạt các Hiệp định song phương, đa phương thì những biến động của nền kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2018, đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đã chậm hơn so với mức kỳ vọng do sự giảm sút của các nền kinh tế công nghiệp hóa lẫn các nước đang phát triển sống nhờ vào xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

*Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với

lạm phát. Trong những năm qua, nền kinh tế cả nước chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng, tác động của lạm phát đã khiến giá nguyên vật liệu đầu vào biến động liên tục. Điều này cũng ảnh hưởng tới kế hoạch lợi nhuận và kết quả kinh doanh của công ty. Để hạn chế biến động của giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dài hạn sản phẩm, nguyên liệu với các đối tác, nhà cung cấp.

*Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Năm 2018, các ngân hàng đều đang đứng trước áp lực tăng nhẹ lãi suất bởi có khuynh hướng lạm phát sẽ tăng. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

* Rủi ro về tỷ giá:

Nguồn nguyên liệu của Công ty được sử dụng chủ yếu từ nguyên liệu ngoại nhập nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng, tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu đạt 65%, trong đó điển hình như dầu làm mát từ Thụy Điển, chuyển mạch từ Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, sứ từ Pháp hoặc Ý, giàn tản nhiệt của Ấn độ. Việc có tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu cao đặt VEE vào rủi ro lỗ chênh lệch tỷ giá thực hiện, đặc biệt với những vật liệu có thời gian đặt hàng lâu như sứ cho MBA 110KV (16 tuần), chuyển mạch, đồng hồ (90 ngày).

* Rủi ro luật pháp:

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị tổ chức đăng ký giao dịch ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Doanh nghiệp phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán, thực hiện công bố thông tin kịp thời theo các văn bản pháp luật, các thông tư hướng dẫn

* Rủi ro đặc thù:

Theo Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện của Bộ Công Thương (số 48/2008/QĐ-BCT), năm 2015 các doanh nghiệp trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 50% - 60% nhu cầu đối với MBA 110KV – 220KV, chưa kể đến nhu cầu xuất khẩu loại máy này tới các nước lân cận như Lào, Campuchia. Còn về MBA phân phối dưới 110KV thì cơ bản nhu cầu trong nước đã được đáp ứng cả về chất lượng và số lượng. Như vậy, tính cạnh tranh đối với phân khúc MBA từ 110KV trở lên là không cao trong khi dư địa phát triển còn tương đối lớn, tạo ra cơ hội cho nhóm 4 doanh nghiệp bao gồm EEMC, EMC, ABB và VEE.

Bên cạnh thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN như Lào, Campuchia cũng có rất nhiều tiềm năng cho các doanh nghiệp sản xuất MBA của Việt Nam. Với mục tiêu đạt 90% điện khí hóa nông thôn năm 2020 của Lào và 70% điện khí hóa nông thôn năm 2030 của Campuchia, tiềm năng thủy điện đạt khoảng hơn 33.000 MW cho cả 2 quốc gia này thì nhu cầu cho MBA truyền tải và phân phối là tương đối lớn, nhất là MBA từ 220KV trở xuống. Trong khi đó thì cả 2 quốc gia này đều chưa chế tạo được MBA 110 KV - 220KV.

Với những nhận định như trên về triển vọng phát triển của ngành đồng thời với những chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và chế tạo MBA, MBT và thiết bị điện, vật liệu điện nói riêng (quy định hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngành điện), thì nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, được đánh giá là ổn định và có tiềm năng phát triển.

Công ty ký kết các hợp đồng nhập nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu thông qua các công ty trung gian là những bạn hàng, những nhà cung cấp truyền thống của công ty, giá đầu vào của các nguyên liệu chính như: dây điện từ, tôn silic, dầu làm mát, chuyển mạch,... Thực tế trong những năm vừa qua, giá các loại nguyên vật liệu đầu vào này đều biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Doanh nghiệp.

Giá cả nguyên vật liệu là yếu tố chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của công ty, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 70 đến 75% trên tổng giá thành sản xuất. Phần lớn nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm của công ty là nhập khẩu, vật tư sản xuất các loại thiết bị cơ khí – điện hiện nay ít có doanh nghiệp trong nước sản xuất, do vậy, những biến động tăng về giá nguyên vật liệu của thị trường thế giới trong những năm gần đây đã ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành sản xuất sản phẩm của công ty. Vì vậy, hiện nay công ty không ngừng cải tiến kỹ thuận và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, công ty cũng dự đoán mức tăng giá của nguyên vật liệu làm cơ sở để xác định giá sản phẩm.

Cùng với đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước và cả doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là từ các doanh nghiệp thương mại và nhà thầu Trung Quốc.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2017 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017 (.đồng)	Năm 2018 (.đồng)	Tỷ lệ %
1	2	3	4= 3/2
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	390.301.176.919	391.376.080.942	100,27
Doanh thu thuần	390.301.176.919	391.285.133.860	100,25
Lợi nhuận gộp bán hàng	52.224.057.073	62.337.568.278	119,36
Lợi nhuận thuần	14.887.480.188	31.956.214.868	238,75
Lợi nhuận khác	3.733.677.382	343.370.441	0,92
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.638.737.330	32.299.585.309	308,35
Lợi nhuận sau thuế	11.638.737.330	31.975.455.930	305,28

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 của Công ty)

Trong năm 2018, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra và doanh thu, lợi nhuận của Công ty đều tăng mạnh so với năm 2017. Cụ thể, năm 2018, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 391.376.080.942 đồng, tăng ....% so với năm 2017 và lợi nhuận sau thuế đạt 35.531.796.083 đồng, tăng 305,28.% so với năm 2017

- Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2016 - 2017

Chỉ tiêu	Năm 2017 (Tr.đồng)	Tỷ trọng	Năm 2018 (Tr.đồng)	Tỷ trọng	% so với năm 2017

		(%)		(%)	
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	390.295	*99,8*	391.285	*99,4*	99,67
Doanh thu hoạt động tài chính	301,00	*0,08*	1.698	*0,4*	5,64
Thu nhập khác	485	*0,12*	659	*0,2*	13,6
Tổng doanh thu	391.081	*100,0*	393.642	*100,0*	100,07

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017,2018 của Công ty)

Năm 2018, kết quả kinh doanh của Công ty; Tổng doanh thu đạt 391.376 triệu đồng, tăng 100,07% so với năm 2017. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2018 đạt tăng 5,64 năm 2017.

Cơ cấu chi phí:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2017 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Năm 2018 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	252.215.908.610	*64,42*	311.028.281.827	*79,47*
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.647.733.487	*1,19*	6.301.740.963	*1,6*
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.023.152.678	*4,62*	12.930.382.563	*3,3*
Chi phí nhân công	23.219.628.819	*5,95*	29.376.102.792	*7,5*
Chi phí khác	32.057.053.837	*8,21*	15.856.636.609	*4,05*
Tổng chi phí	330.163.475.431	*84,6*	375.493.144.754	*95,02*

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

2 Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018:

A. Chỉ tiêu chủ yếu:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các chỉ tiêu như sau:

**Tổng giá trị các hợp đồng ký đến ngày 31/12/2018 là: 572,473/397.977 tỷ đồng đạt 143,8% kế hoạch năm.*

- Giá trị sản xuất năm 2018 đạt 420,5 tỷ đồng

- Tổng doanh thu bán hàng năm 2018 là: 391.285/397.977 triệu đồng đạt 98,34% KH năm

Trong đó: + Trong TKV là; 22.786/391.285 triệu đồng đạt 5,82%

+ Ngoài TKV là: 368.499/391.285 triệu đồng đạt 94,18%

- Lao động bình quân người/ tháng; 278 người. so với năm 2017 giảm 49 người giảm 15% lao động.

- Thu nhập bình quân: 8.323.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận năm đạt: 32.299 triệu đồng.

- Chi trả cổ tức: 10/7% năm kế hoạch.

1.2- Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % năm	Tỷ lệ % so cùng kỳ
I	Sản phẩm chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	110	89	80,9	50,71
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	08	10	125,0	76,9
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	7	01	14,3	-
	Sửa chữa máy biến áp 110 KV	Cái		10	-	-
	Sửa chữa tủ 6 KV	Cái		10	-	-
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế dầu + khô điện áp dưới 110kV	Cái	44	15	34,1	71,43
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	28	28	100,0	107,7
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	10	03	30,0	150,0
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	2	06	300,0	600,0
	Attomat phòng nổ	Cái	25	35	140,0	218,7
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	20	30	150,0	500,0
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	15	13	87,0	162,5
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	15	06	40,0	33,3
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	12	07	58,33	116,7
	Tủ cao hạ áp, đo đếm điện năng PN	Cái	16	06	37,5	300,0
	Tủ khởi động mềm, biến tần PN	Cái	8	05	62,5	125,0
	Cầu dao các loại	Bộ				
	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	10	05	50,0	-
	Chống sét van 6 Kv	Cái		01	-	
3	Chế tạo phụ tùng					
	Chổi than điện	Viên	15,000	13.241	113,3	155,4
	Joong + đệm múp nối các loại	Cái	3,000	2.933	97,8	189,1
	Cao su vá cáp	Kg	2,000	1.908	95,0	209,2
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	1.115	220,0	614,5
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1,000	1.828	182,8	220,3
II	Doanh thu	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0
	Doanh thu trong TKV	Tr.đ	24.817	22.786	91,82	150,3
	Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	373.160	368.499	98,8	100,1

(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ

1	Ông Vương Hải Sơn	Giám đốc Công ty
2	Ông Lê Anh Thức	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Văn Phượng	Phó Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Lài	*Trưởng Ban kiểm soát*

▪ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	VƯƠNG HẢI SƠN
- Số CMND	100608454, cấp ngày 11/01/2006 tại tỉnh Quảng Ninh
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	07/12/1971
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ 6, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Tổ 6, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
- Quá trình Công tác	
+ *Từ 01/1991 đến 12/1997*	*Nhân viên phòng KCS, nhà máy thiết bị điện mỏ*
+ *Từ 01/1998 đến 01/2006*	*Cán bộ phòng kỹ thuật;Nhân viên phòng kinh doanh, Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA*
+ *Từ 02/2006 đến 12/2015*	*Nhân viên phòng KT-KH;Nhân viên phòng Kế toán;Phó phòng kế toán; Phó phòng kinh doanh;Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
+ *Từ 01/2016 đến nay*	*Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	*Phó Giám đốc, Phó Bí thư Đảng bộ Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	3.432 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	LÊ ANH THỨC
-Số CMND	100502458, cấp ngày 06/11/2005 tại tỉnh Quảng

	Ninh
-Giới tính	Nam
-Ngày sinh	05/08/1971
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Tổ 2, Khu 1B, Phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
-Địa chỉ hiện tại	Tổ 2, Khu 1B, Phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
-Trình độ văn hóa	10/10
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
-Quá trình Công tác	
+ Từ 04/1991 đến 06/1999	*Công nhân kiểm tra chất lượng sản phẩm, Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả*
+ Từ 07/1999 đến 02/2006	*Công nhân kiểm tra chất lượng sản phẩm, Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA*
+ Từ 03/2006 đến 01/2015	*Nhân viên phòng quản lý chất lượng;Phó phòng QL chất lượng;Trưởng phòng QL chất lượng; Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
+ Từ 02/2015 đến nay	*Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	*Phó Giám đốc, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	2.112 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không
-Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	PHẠM VĂN PHƯỢNG
-Số CMND	100983587, cấp ngày 23/3/2005, nơi cấp Quảng Ninh
-Giới tính	Nam
-Ngày sinh	10/01/1969
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Tổ 4 Khu Tân Lập 8, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
-Địa chỉ hiện tại	Tổ 4 Khu Tân Lập 8, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
-Trình độ văn hóa	10/10

-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ điện
-Quá trình Công tác	
01/1992 đến 12/1997	Công nhân thợ nguội Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
01/1998 đến 5/2006	Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty LDSX thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA
Từ 6/2006 – 10/2006	Phó phòng Kỹ thuật Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 11/2007 đến 6 /2012	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 7/2012 – 12/2016	Trưởng phòng Công nghệ sản xuất Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
01/2017 - nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
-Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc – UV BCHĐB Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	2.780 cổ phần
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Họ và tên	NGUYỄN THỊ LÀI
-Số CMND	Số CMTND/Hộ chiếu: 100420686, cấp ngày 21/7/2005, nơi cấp Quảng Ninh
-Giới tính	Nữ
-Ngày sinh	13/9/1967
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Tổ 6 khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
-Địa chỉ hiện tại	Tổ 6 khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
-Trình độ văn hóa	12/12
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế doanh nghiệp
-Quá trình Công tác	

Từ 12/1989 - 02/1998	Nhân viên P.kế toán Công ty Than Dương Huy
Từ 3/1989 - 03/2006	Nhân viên phòng kế toán Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 6/2006 - 10/2007	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 11/2007 – 12/2016	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 01/2017 –đến ngày 26/4/2018	Trưởng phòng Kế toán- Tài chính Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tich Công đoàn Tài chính Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	2.224 cổ phần
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không

Những thay đổi ban điều hành:

- Tháng 01/2016, Ông Vương Hải Sơn được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty ngày 16 tháng 02 năm 2017.

- Tháng 01/2017 Ông Phạm Văn Phượng được bổ nhiệm giữ chức vụ phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Tháng 05/2018, Bà Nguyễn Thị Lài được Ban kiểm soát bầu giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	267	100
1. Phân theo trình độ lao động	267	100
- Trình độ Cao đẳng, Đại học và trên đại học	138	51,68
- Trình độ Trung học chuyên nghiệp	25	9,0
- Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	104	38,95
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	267	100
Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	0	
Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	267	100
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	*234*	87,64
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	*31*	11,61
-HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	*03*	0,75
3. Phân theo giới tính	267	100
- Nam	146	54,68
- Nữ	121	45,32

*Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- *Chính sách đào tạo*

- Kế hoạch đạo tạo hàng năm được căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh, yêu cầu công việc của đơn vị. Nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Đồng thời căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tuyển chọn lao động phù hợp hoặc tuyển người vào học nghề.
- Công ty tạo điều kiện cho nhân viên, người lao động nâng cao tay nghề bằng nhiều hình thức, được thanh toán chi phí đào tạo, hưởng lương trong thời gian đào tao,...

▪ *Chính sách lương thưởng, trợ cấp*

Lương của người lao động được công ty trả theo cơ chế thỏa thuận căn cứ vào quy chế lương do HĐQT công ty ban hành. Ngoài ra, công ty còn thực hiện trả phụ cấp theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu Vùng do Nhà nước ban hành. Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo các hình thức:

- Trả lương theo thời gian theo vị trí, kết quả công việc đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, văn phòng và viên chức quản lý.
- Trả lương theo năng suất, kết quả hoàn thành sản phẩm theo định mức với công nhân sản xuất trực tiếp.
- Trả lương khoán cho bộ phận nhà ăn/xuất ăn phục vụ ăn công nghiệp và phục vụ khách theo quy định khoán, khoán lương tháng cho bộ phận bảo vệ theo quy chế phân phối tiền lương của Công ty.
- Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng các chế độ khác: ăn ca theo quy định, trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại (nếu có) và công tác phí,...
- Khen thưởng cho người lao động hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ tháng, năm theo chỉ đạo tiến độ SXKD của Công ty.
- Khen thưởng cho các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Thưởng nhân dịp lễ tết trong năm …
- Trợ cấp: Công ty thực hiện chính sách trợ cấp theo quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đã hoàn thiện được nhiều hạng mục đầu tư mới, sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm, tiến độ sản phẩm, cải thiện môi trường điều kiện làm việc cho CBCNV Công ty.

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên công ty đã chủ động trong công tác sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị mới trong kế hoạch năm:

TT	Tên dự án/ Gói thầu	Đã thực hiện (đồng)
A	**Công trình chuyển tiếp 2017 đã thực hiện năm 2018**	**34.307.672.000**
1	DA: mua sắm máy lọc dầu	1,815,000,000
2	Dây chuyền máy cắt tôn tự động	32,492,672,000
B	Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018	
I	**DA: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế, sản xuất hợp bộ MBA PNCS đến 1250KVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm.**	
1	**Nguồn vốn ngân sách đã thực hiên năm 2018**	**4.401.278.200**
1.1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị đo lường thông số kỹ thuật máy	3,163,600,000

	biến áp	
1.2	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường cách điện máy biến áp	1,237,678,200
2	**Nguồn vốn đối ứng đã thực hiện năm 2018**	**9.247.129.026**
2.1	Phần mềm thiết kế 3D + máy tính và máy in	372,890,000
2.2	Giá ghép tôn lõi MBA	3,961,188,000
2.3	Hệ thống phun bi làm sạch vỏ MBA	2,500,000,000
2.4	Mua bi cho hệ thống	198,000,000
2.5	Hệ thống phun sơn vỏ máy biến áp	1,688,500,000
2.6	Gói thầu: Mua máy nén khí, sấy khí, lọc khí, bình chứa khí.	526,551,026
II	**Dự án Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện**	
1	**Dự án đã thực hiện song năm 2018**	**109,153,703**
1.1	Đánh giá tác động môi trường	109,153,703

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2017 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VNĐ)	Năm 2018 (đồng)	Tăng giảm năm 2018 so với năm 2017 (%)
Tổng giá trị tài sản	217.754.945.589	365.941.823.381	*168,05*
Doanh thu thuần	390.295.410.218	391.285.133.860	*100,25*
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.887.480.188	31.956.214.868	*238,75*
Lợi nhuận khác	3.733.677.382	343.370.441	9,19
Lợi nhuận trước thuế	11.638.737.330	32.299.585.309	308,35
Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.638.737.330	31.975.455.930	303,74
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	10%	*142,85*

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, năm 2018 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính thời điểm 31/12/2018

TT	CHỈ TIÊU	Năm trước	Năm nay	Số tuyệt đối	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1
1	Hệ số bảo toàn vốn	1,86	1,28	- 0,58	- 0,3
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,15	0,45	- 0,7	- 0,6
3	Hệ số Nợ phải trả/vốn CSH	1,53	1,35	- 0,18	- 0,1
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản				
	-Tỷ lệ đầu tư vào TS ngắn hạn	0,912	0,172	- 0,74	- 0,8
	-Tỷ lệ đầu tư vào TS dài hạn	0,088	0,815	0,727	8,3
5	Hệ số về khả năng sinh lời				
	-Tỷ suất sinh lời của TS (ROA)	0,053	0,097	0,044	0,8

	-Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	0,12	0,23	0,11	0,9
6	Vòng quay vốn lưu động	1,81	2,97	1,16	0,6

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018 của CTCP Thiết bị điện Cẩm Phả)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

* Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 10.185.820 cổ phần phổ thông.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: Không cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: Không cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018.

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	94	10.185.820	101.858.200.000	100,00
1.1	Tổ chức	01	795.177	7.951.770.000	7,81
1.2	Cá nhân	93	9.390.647	93.906.430.000	92,19
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0,0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,
	Tổng cộng	94	10.185.820	101.858.200.000	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2018

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam	Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội	795.177	7,81
2	Nguyễn Sơn Tùng	D1 Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội	2.090.880	20,53
3	Nguyễn Văn Giang	D1 Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam	1.161.600	11,40
4	Nguyễn Thị Nhung	D1, Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam	3.457.208	33,94
5	Nguyễn Lan Hương	D1, Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam	1.804.946	17,72
Tổng			**9.309.811**	**93,09%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Bảng số 10: Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đối tượng	Năm 2017 (VND)	Năm 2018 (VND)
Vốn góp của Nhà nước (Cổ phần Nhà nước)	7.951.770.000	7.951.770.000
Vốn góp của các đối tượng khác (Cổ phần phổ thông)	93.906.430.000	93.906.430.000
Vốn tự bổ sung		

Vốn khác		
Cộng	101.858.200.000	101.858.200.000

(Nguồn: BCTC năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không.

e) Các chứng khoán khác:

Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1.Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. theo thực tế sử dụng cho các sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức (bán phế liệu).

6.2.Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp thanh toán theo thực tế sử dụng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả theo thực tế sử dụng

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo) Công ty đã tìm được nhiều giải pháp khắc phục các tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh và các giải pháp mới trong quá trình thiết kế tạo sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng do Công ty cấp nước sạch thành phố Cẩm Phả cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụn; Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

*Số lượng lao động bình quân năm: 278 người.

* Mức lương thu nhập BQ đối với người lao động là: 8.323.000 đồng/người/tháng.

Về chính sách phân phối tiền lương năm 2018; Căn cứ vào Quy chế chi trả tiền lương Công ty, Quy định phân phối tiền lương của các phân xưởng, các phòng nghiệp vụ dân chủ công khai minh bạch đến từng người lao động.

Chi hỗ trợ cho người lao động nghỉ chấm dứt hợp đồng, nghỉ hưu trước tuổi theo quy định.

Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2015	2016	2017	2018
Thu nhập bình quân *(triệu đồng/người/tháng)*	6,91	7,52	6,95	8,32

(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, nâng cao thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần CBCNV. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

CBCNV được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc, đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời được kiểm tra giám sát thường xuyên. Chấm điểm An toàn kiểm tra chéo theo quy định Công ty đạt 96/100 điểm đạt giỏi.

Công tác đời sống duy trì chi toàn bộ bữa ăn công nghiệp bình quân 25.000 đồng/xuất và phục vụ bồi dưỡng bằng hiện vật K3 là 6.000 đồng, độc hại 10.000 đồng cho số công nhân làm việc ở khu vực có độc hại. Công ty cấp nước lọc thanh khiết cho CBCNV sử dụng uống giải khát hàng ngày.

Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chi hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/người cho các ngày lễ theo điều kiện thực tế của Công ty.

Năm 2018 Công ty chi hỗ trợ cho mỗi CBCNV 3.000.000 đồng tự bố trí đi du lịch trong dịp lễ tết.

Công ty duy trì thực hiện tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ năm cho cán bộ quản lý và toàn bộ công nhân viên do Trung tâm Y tế Cẩm Phả đến tại Công ty kiểm tra định kỳ năm được 100% CBCNV đến khám và được tư vấn cho những người có bệnh và hướng điều trị.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên trên 1.000 giờ công.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

+ Tổ chức xét duyệt nâng lương cho 09 công nhân trực tiếp sản xuất.

6.6- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Công tác khuyến học được công ty chú trọng, quan tâm, thường xuyên quan tâm, động viên đến các cháu là con em CBCNV trong đơn vị đạt thành tích cao trong học tập.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018:

Trên cơ sở kết quả thực hiện SXKD năm 2017. Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018.

- Khó khăn:

- *Thị trường trong TKV:*

Suy thoái kinh tế trung; Tập đoàn than và các đơn vị thành viên gặp nhiều khó khăn do không tiêu thụ được Than do giảm gía, thị trường thu hẹp dẫn đến các dự án đầu tư của các đơn vị trong than đều bị cắt giảm.

Do các đơn vị thành viên trong Tập đoàn than đều phải giảm chi phí để cân đối nguồn tài chính và sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị trên địa bàn cùng sửa chữa, phục hồi các sản phẩm mà Công ty đang thực hiện nay lại càng gặp khó khăn hơn trong sản xuất và tiêu thụ.

+ Việc làm còn thiếu cho các sản phẩm sửa chữa, chế tạo mới ....

+ Công tác tiếp thị chưa chủ động bám sát các khách hàng còn thụ động về việc làm với các đơn vị trong TKV.

- Thị trường Ngoài Tập đoàn TKV:

+ Sản phẩm chế tạo máy biến áp phân phối, truyền tải còn thiếu đơn hàng,

+ Sản phẩm sửa chữa bảo dưỡng máy biến áp 110 KV của khách triển khai thực hiện chậm chưa đồng bộ.

+ Người lao động chưa đủ việc làm còn phải nghỉ chờ việc kéo dài do đặc thù phụ thuộc vào tiến độ của các dự án đầu tư và đơn hàng phân bổ không đều trong chu kỳ sản xuất.

- Trong năm lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty 48 người, lao động tuyển mới 18 người dang trong thời gian học việc. Tổ chức sản xuất thay đổi và luân chuyển cán bộ các phòng ban, đơn vị sản xuất đã tác động đến sản xuất trung của Công ty.

- Thuận lợi.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt. Công ty thường xuyên nhận được sự chỉ đạo cụ thể của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện và được sự quan tâm tín nhiệm của các bạn hàng truyền thống trong các ngành kinh tế về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Với tầm nhìn chiến lược, vĩ mô của HĐQT; Ban Lãnh đạo Công ty đã thống nhất và đồng thuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Sự chủ động, tích cực của lãnh đạo các đơn vị và tinh thần tích cực trong sản xuất, sáng tạo của CBCNV đã phấn đấu hoàn thành được các chỉ tiêu kinh tế Hội đồng quản trị giao:

Chỉ tiêu chủ yếu:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các chỉ tiêu như sau:

**Tổng giá trị các hợp đồng ký đến ngày 31/12/2018 là: 572,473/397.977 tỷ đồng đạt 143,8% kế hoạch năm.*

- Giá trị sản xuất năm 2018 đạt 420,5 tỷ đồng

- Tổng doanh thu bán hàng năm 2018 là: 391.285/397.977 triệu đồng đạt 98,34% KH năm

Trong đó: + Trong TKV là; 22.786/391.285 triệu đồng đạt 5,82%

+ Ngoài TKV là: 368.499/391.285 triệu đồng đạt 94,18%

- Lao động bình quân người/ tháng; 278 người. so với năm 2017 giảm 49 người bằng 15%.

- Thu nhập bình quân: 8.323.000 đồng/người/tháng.
- Lợi nhuận năm đạt: 32.299 triệu đồng.
- Chi trả cổ tức: 10/7% năm kế hoạch.

2. Đánh giá các mặt quản lý;

2.1- Công tác tổ chức:

- Công ty thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất tại các phòng, phân xưởng và luân chuyển cán bộ, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ các phòng và nhiệm vụ sản xuất của các xưởng.

- Công ty đã tách phòng Tổ chức hành chính – Quản trị thành 02 phòng:

+ Phòng Hành chính – Nhà ăn.

+ Phòng Tổ chức -Bảo vệ.

- Sáp nhập phòng Nghiên cứu Khoa học vào Phòng Công nghệ sản xuất.

- Năm 2018 Công ty giải quyết đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động tự nguyện cho 42 người và tuyển mới bổ sung 16 người.

2.2- Công tác Kinh doanh:

- Tăng cường chủ động công tác tiếp thị khai thác việc làm trong các đơn vị thành viên TKV về sản phẩm sửa chữa thiết bị và tiêu thụ các sản phẩm chế tạo mới như máy biến áp phân phối, thiết bị phòng nổ.

- Tiếp tục tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110 kV tại các Công ty điện lực và các ngành kinh tế khác đồng thời khai thác đơn hàng sửa chữa thiết bị điện các ngành Xi măng,Thủy nông và Thuỷ điện ..vv.

2.3- Công tác Công nghệ sản xuất: Công tác điều hành sản xuất được duy trì trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong kỳ, tháng và kết thúc quý theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đảm bảo tiến độ sản xuất, kiểm soát công nghệ sản xuất và cung cấp sản phẩm chế tạo, sửa chữa đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu của khách hàng.

- Thực hiện lập và phê duyệt các quy trình công nghệ cho viêc chế tạo, lắp ráp, sửa chữa thiết bị và kiểm tra sản phẩm xuất xưởng theo quy định.

2.4- Công tác Tài chính: Thực hiện tiêu thụ sản phẩm bán hàng đạt kết quả doanh thu, thu hồi công nợ và chuẩn bị tốt tài chính phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm, đảm bảo vòng quay vốn, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước ban hành.

- Thực hiện kiểm soát quản lý chi phí toàn Công ty trên phần mềm BRAVO.

2.5- Công tác Thiết kế: Thiết kế, chế tạo mới các sản phẩm và máy biến áp truyền tải 110KV theo các hợp đồng và thiết kế phục vụ hồ sơ đấu thầu trong kỳ.

- CBNV phòng luôn tìm các giải pháp thiết kế tối ưu nhất giảm các chi phí vật tư, nhiên liệu đầu vào giảm chi phí giá thành sản phẩm.

- Tổ chức học thiết kế 3D theo nhà cung cấp phần mềm thiết kế.

2.6- Công tác chuẩn bị vật tư: Chủ động tìm nhiều nhà cung cấp đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá nhà cung cấp và có biện pháp yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đúng tiến độ của các đơn hàng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng. Tổ chức tốt việc chuẩn bị nhu cầu vật tư và thiết bị phục vụ sản xuất chế tạo máy biến áp 110 KV,và các chủng loại sản phẩm khác trong kỳ sản xuất.

2.7- Công tác Quản lý chất lượng: Công ty duy trì tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 – 2015/ hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo TCVN ISO 14001 -2015 và trực tiếp tham gia công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng

2.8- Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

- Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chi hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/ người cho các ngày lễ.

- Tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan du lịch chi bình quân 3.000.000 đồng/người từ quỹ phúc lợi và giao các các đơn vị tự tổ chức cho toàn thể CBCNV trong đơn vị đi tham quan.

- Công ty duy trì tổ chức tốt công tác vệ sinh lao động và phục vụ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, Ka3 cho CBCNV hàng ngày.

- Thu nhập bình quân; 8.323.000 đồng/người/tháng.

2.9- Các mặt quản lý khác:

Công ty duy trì và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và của Nhà nước ban hành.

* Nhận xét chung:

+Ưu điểm

- Năm 2018 tuy Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm song Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã chủ động tìm các giải pháp lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm. Đảm bảo tốt công tác quản trị chi phí; bảo toàn vốn và chỉ tiêu lợi nhuân đạt đạt cao, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Tinh thần đoàn kết kỷ luật và đồng tâm. Sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, đời sống, tinh thần vật chất và thu nhập người lao động được ổn định trước suy thoái kinh tế chung.

- Chất lượng sản phẩm của Công ty được khẳng định uy tín trên thị trường trong TKV cũng như các ngành kinh tế khác trong nước với mục tiêu đề ra "Chất lượng – Thương hiệu – Hiệu quả & Phát triển bền vững."

* Những tồn tại cần khắc phục:

1. Công tác tiếp thị tìm việc làm trong TKV còn hạn chế chưa chủ động bám sát với các đơn vị trong TKV.

2. Tham gia đấu thầu các công trình cải tạo, sửa chữa trong TKV hiệu quả thấp.

3. Chất lượng sản phẩm sấy ra lỗi khiếu nại của khách hàng sau bán hàng vẫn còn ở sản phẩm sửa chữa động cơ, dịch vụ cung cấp sản phẩm phòng nổ cấp cho khách hàng và chế tạo sản phẩm mới máy biến áp 110 KV.

4. Quyết toán vật tư chế tạo sản phẩm mới, sản phẩm sửa chữa chưa kịp thời, công tác quyết toán công trình thu nợ còn kéo dài.

5. Công tác quản lý của các phân xưởng còn để người lao động vi phạm Nội quy kỷ luật lấp cắp vật tư và dư liệu vật tư dẫn đến phải sa thải 02 công nhân.

3.Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018 (đã được kiểm toán) *Đvt: Triệu đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	CL	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=1-2	4=3/2
A	Tài sản ngắn hạn	100	302.243	198.686	103.557	5,21
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	77.317	66.461	10.856	1,63
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	133.599	67.278	66.320	98,57

4	Hàng tồn kho	140	90.248	63.850	26.398	4,13
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	898	1.097	(199)	-1,81
B	Tài sản dài hạn	200	93.968	19.069	74.899	392,8
1	Các khoản phải thu dài hạn	210				
2	Tài sản cố định	220	62.894	18.213	44.681	245,08
	-TSCĐ Hưu hình	221	*62.080*	*18.213*	43.867	240,85
	- TSCĐ thuê tài chính	224		-		
	- TSCĐ vô hình	227	814	-	814	
3	Bất động sản đầu tư	230		-		
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	803	856	(53)	(- 6,2)
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-		
6	Tài sản dài hạn khác	260		-		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270= 100+200)	270	365.941	217.755	148.186	6,80

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, 2018 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2017 – 2018- *Đvt: Triệu đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	CL	Tỷ lệ %
		C	1	2	3=1-2	4=3/2
C	**Nợ phải trả**	300	208.343	90.996	117.347	128,95
I	**Nợ ngắn hạn**	310	170.575	60.283	110.292	182,95
1	Phải trả người bán	311	117.904	39.307	78.597	199,95
2	Phải trả người lao động	314	5.974	3.356	2.618	78,0
3	Vay ngắn hạn ngân hàng	320		-		
4	Phải trả khác		2.165	17.620	(15.455)	- 87,7
II	**Nợ dài hạn**	330	37.767	30.713	7.054	22,9
D	**Vốn chủ sở hữu**	400	157.598	126.759	30.839	24,32
I	**Vốn chủ sở hữu**	410	154.437	120.258	34.179	28,42
1	Vốn góp của chủ sở hữu	*411a*	*101.858*	*101.858*	*0*	*0*
	-CPPT có quyền biểu quyết	*411a*	*101.858*	*101.858*	*0*	*0*
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	10.095	10.095	0	0
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	6.952	3.796	3.156	83,14
4	LN chưa phân phối kỳ này	421	31.975	4.509	27.466	609,0
II	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	430	3.161	6.501	-(3.340)	-5,13
	Tổng cộng nguồn vốn	440	365.941	217.755	148.186	68,05

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từng bước tổ chức lại cơ cấu tổ chức sản xuất, phân định rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, phòng ban tạo điều kiện phát huy được năng lực của từng cá nhân và tập thể. Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý.

Để phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty sau khi TKV thoái vốn xuống còn 7,806% vốn điều lệ, Sau khi xem xét Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất Nghị quyết phát hành cổ phiếu chào bán cho các cổ đông hiện hữu là 5.092.910

cổ phiếu. Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 101.858.200.000 đồng, chia thành 10.185.820 cổ phần.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong giai đoạn hiện nay SXKD của TKV gặp nhiều khó khăn do: Khai thác Than - Khoáng sản bị cạnh tranh gay gắt, giá Than, giá dầu thế giới chưa tăng; các loại thuế, phí tăng cao. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các thành viên khai thác Than trong TKV cũng gặp khó khăn và Cơ khí trong Than cũng gặp không ít khó khăn về việc làm phục vụ cho khai thác than trong đó có Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cũng ảnh hưởng theo. Sau khi TKV thoái vốn tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ thấp sự quan tâm cũng bị giảm sút. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, thiết bị điện phòng nổ do Công ty chế tạo bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại của các công ty thương mại và nhà thầu Trung Quốc và các công ty tư nhân đang cạnh tranh cùng nghành nghề của chiếm tỷ lệ cao trong các Công ty than về hàng sửa chữa thiết bị điện tranh chấp về giá, khuyến mại.

Công tác đấu thầu máy biến áp 110 KV yêu cầu tiến độ nhanh thời gian ngắn từ 7 đến 9 tuần phải giao hàng và áp đặt chế độ phạt chậm tiến độ theo ngày tuần.

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Công ty xác định được dự báo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, nhu cầu cung cấp thiết bị ngày tăng cho các dự án đầu của nước ngoài vào Việt Nam năm 2019 và các năm tiếp theo. HĐQT Công ty đã xây dựng chiến lược đầu tư đầu tư thêm các nguồn lực; lao động có chất lượng đào tạo cao, thiết bị tiến của các nước có nền kinh tế phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm và đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2019 và những năm tiếp theo:

- Cán bộ công nhân trong toàn công ty đoàn kết tin tưởng vào sự năng động đổi mới của nhà đầu tư, định hướng mục tiêu cụ thể của Hội đồng Quản trị và ban Lãnh đạo Công ty trong quá trình lãnh chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

4.1- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu:

- Doanh thu là: 438.541,6 triệu đồng.

Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 39.699,5 triệu đồng.

+ Doanh thu ngoài TKV là: 398.842,1 triệu đồng

- Thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.
- Lợi nhuận: 29.000 triệu đồng.
- Chi trả cổ tức: 10% năm
- Thực hiện các khoản giao nộp và trích lập các quỹ theo quy định của Nhà nước

*Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chủ yếu			
1	Sửa chữa động cơ	Cái	137	
	Từ < 30 KW	Cái	25	
	Từ 40 KW đến 75KW	Cái	40	
	Từ 76KW đến 100KW	Cái	40	
	Từ 101 KW đến 250KW	Cái	16	
	Từ 251 KW đến 500KW	Cái	16	
2	Sửa chữa biến thế dầu + biến thế khô	Cái	22	
	Sửa chữa biến thế dầu phân phối các loại	Cái	14	
	Sửa chữa trạm biến áp phòng nổ các loại	Cái	08	

	Sửa chữa biến thế 110KV	Tr.đồng	6.000,0	
II	Chế tạo thiết bị			
1	Biến thế dầu dưới 110kV	Cái	45	
	Loại từ 180KVA đến 400 KVA	Cái	18	
	Loại từ 560KVA đến 750 KVA	Cái	16	
	Loại từ 1000KVA đến 2500 KVA	Cái	06	
	Loại từ 3.200KVA đến 10.000 KVA	Cái	05	
2	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36	
	Loại 25MVA	Cái	04	
	Loại 40MVA	Cái	20	
	Loại 63MVA	Cái	12	
3	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	15	
	Loại từ 240KVA đến 400 KVA	Trạm	03	
	Loại từ 630KVA đến 800 KVA	Trạm	06	
	Loại từ 1.000KVA đến 1.250 KVA	Trạm	06	
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	04	
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	50	
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	50	
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	20	
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	10	
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	10	
	Tủ điện cao, hạ thế.	Cái	10	
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	04	
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	06	
	Quạt gió lò Phòng nổ	Cái	10	
4	Chế tạo phụ tùng:			
	Chổi than điện	Viên	15.000	
	Joong phớt các loại	Cái	3.000	
	Cao su vá cáp	Kg	2.000	
III	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	2.500	
IV	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1.800	
V	Sửa chữa khác: Biến tần,KĐM, MCPN	Tr.đ	2.500	
VI	Tổng doanh thu	Tr.đ	438.541,6	
	- Doanh thu trong TKV	Tr.đ	39.699,5	
	- Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	398.842,1	
VII	Lợi nhuận	Tr.đ	29.000	
VIII	Lao động			
	- Thu nhập quân người/tháng	1.000 đ	7.500	
IX	Chi cổ tức	%	10	

4.1.1. Các hạng mục dự án đầu tư năm 2019 như sau:

4.1.2- Đầu tư xây dựng: Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Kế hoạch và qui mô đầu tư dự án như sau:
- Xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV với diện tích: 7977,2m^2.

- Mua sắm thiết bị:

+ Cầu trục 140 tấn: 02 cái; + Cầu trục 100 tấn: 01 cái; + Cầu trục 30 tấn: 02 cái; + Cầu trục 10 tấn: 01 cái; + Cầu trục 05 tấn: 03 cái; + Xe đệm khí vận chuyển: 01 cái; + Máy quấn dây trục đứng 10-:-20 tấn: 04 cái; + Máy quấn dây trục ngang 10-:-20 tấn: 04 cái; + Máy lọc dầu 6000-:-8000 lít/h: 02 cái; + Máy hút chân không: 01 cái;	+ Lò sấy: 02 cái; + Thiết bị thí nghiệm: 01 hệ thống; +Hệ thống xử lý không khí: 01 hệ thống; + Khí nén và nước: 01 hệ thống; + Hệ thống PCCC, chống sét; + Hệ thống trạm điện; + Mua máy hàn đồng, giá lắp bối dây, bàn lật bối dây, bàn ép bối dây, các thiết bị công nghệ và đồ ghá …

- Chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV

- Đầu tư mới thiết bị sản xuất và thiết bị thử nghiệm hiện đại, đồng bộ, phù hợp với việc chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án: 330.000 triệu đồng:

TT	Cơ cấu vốn đầu tư	Thành tiền (Tr.đồng)
1	Chi phí xây dựng	70.000
2	Chi phí thiết bị	210.000
3	Chi phí tư vấn, thiết kế	2.500
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí khác	1.500
5	Chi phí chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV	25.000
6	Chi phí dự phòng	21.000
	Tổng cộng:	330.000

4.1.3- Thực hiện tiếp dự án:

- Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm,

- Công ty thực hiện theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

TT	Nguồn vốn ngân sách năm 2018 chuyển sang năm 2019	Thành tiền (đồng)
1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường dòng điện máy biến áp	4,389,000,000
2	Gói thầu: Cung cấp thép kỹ thuật điện	2,580,000,000
3	Gói thầu: Cung cấp thép hình chế tạo vỏ máy biến áp	943,879,484
	Tổng cộng:	7.912.879.484

2.3- Các công trình khác:

TT	Các công trình năm 2018 chuyển sang năm 2019	Thành tiền (đồng)
1	Công trình: Tháo dỡ 05 nhà xưởng và xây dựng nhà bán mái	724,895,500
2	Công trình: Cải tạo cầu trục từ 2 tấn thành 3 tấn	51,749,500
3	Công trình: Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép mái taluy	3,001,000,000
4	Dự án: Khu nhà thương mại dịch vụ tại P. Cẩm Thủy, TP. Cẩm	4.800.000.000

	Phả - Quảng Ninh đang phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng.	
	Tổng cộng:	8.577.645.000

4.1.4- Ngoài các dự án đầu tư trên phần phát sinh về sửa chữa lớn và các dự án đầu tư mới trong năm Hội đồng quản trị Công ty tiến hành họp ra nghị quyết phê duyệt và quyết định bổ sung kịp thời theo quy định của Luật đầu tư.

4.2- Các biện pháp lãnh đạo thực hiện để hoàn thành kế hoạch:

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2019 đạt từ 08 đến 10 % trở lên.
- Chăm lo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

4.2.1- Công tác Kinh doanh:

* Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.

- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối, máy biến áp 110KV và 220 KV cho năm 2019.
- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thuỷ lợi, các nhà máy nhiệt điện, thuỷ điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.
- Chủ động đề xuất liên danh liên kết với các đơn vị khác cùng tham gia thực hiện cùng một gói thầu như sửa chữa thiết bị, thí nghiệm điện tại các công trình.

* Đối với thị trường trong TKV: Tranh thủ chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2019 và ký kết các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.

- Tăng cường đội ngũ tiếp thị đối với sản phẩm sửa chữa máy điện, sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò .
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng, đồng thời thu nợ, quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.

4.2.2- Công tác Công nghệ sản xuất:

- Lập tiến độ điều hành, kiểm soát tiến độ, kiểm soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.
- Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước xây dựng bổ sung hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo sản phẩm, lắp đặt thiết bị, sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110 KV phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất.
- Cải tiến công tác định mức tiêu hao lao động chuyển sang định mức trả tiền lương theo giờ công, ngày công cho phù hợp với trả lương theo vị trí cho người lao động trực tiếp trong toàn Công ty.

4.2.3- Về Tài chính:

- Trong TKV: Phòng Kế toán –Tài chính phối hợp cùng với phòng Kinh doanh đối chiếu và thu hồi công nợ, tăng chu kỳ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Ngoài TKV: Thu hồi công nợ của các nhà đầu tư theo tiến độ của các dự án tham gia thầu đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV.

- Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành và áp dụng phần mền vào quản lý chi phí của Công ty năm 2019 và các năm tiếp.

4.2.4- Công tác Vật tư:

- Chủ động tìm mua trực tiếp của các nhà sản xuất nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng hoặc mua trực tiếp từ các đại lý của nhà cung cấp giao hàng tại Công ty giảm chi phí vận chuyển. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.
- Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.
- Quyết toán vật tư các sản phẩm nhập kho và sản phẩm dở dang trong kỳ sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp cần khắc phục.

4.2.5- Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:

- Duy trì thực hiện kiểm soát các bước quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chất lượng Môi trường ISO 14001- 2015.
- Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới của Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.
- Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ kỹ thuật mới trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là thực hiện dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp cao theo dự án đã được Quỹ đổi mới Bộ Khoa học Công nghệ phê duyệt sử dụng cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.
- Thiết kế giảm chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm suất xưởng hạn chế sản phẩm lỗi phải sửa chữa bảo hành.
- Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

4,2.6- Về Đầu tư:

- Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo máy biến áp 110 KV, 220 KV. Khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị máy móc hiện có và thiết bị mới đầu tư nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng.
- Bố trí thay đổi nguồn nhân lực có trình độ kiến thức về xây dựng cơ bản, nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý dự án đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc, thiết bị kịp thời phục vụ sản xuất.

4.2.7- Về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát cơ cấu, bố trí lao động tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Điều chỉnh trả lương theo vị trí, hiệu quả chất lượng công việc được giao cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng vị trí của cán bộ nhân viên.
- Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân kỹ thuật, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.

- Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Thiết kế theo công nghệ 3D, Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất và công tác an toàn – bảo hộ lao động, công tác đầu tư, học ngoại ngữ tiếng Anh để tiếp thu chuyển giao công nghệ kỹ thuật vận hành, thiết kế chế tạo máy biến 220 KV của hãng CIMEN.

- Chính sách tuyển dụng: Chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ đại học theo các chuyên ngành cần bổ sung cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2019 - 2020. Chính sách tuyển dụng của Công ty là đảm bảo thu nhập nâng cao đời sống, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thực hiên tái cơ cấu tổ chức sản xuất và điều động, luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng đạt năng suất chất lượng sản xuất và hiệu quả công việc cao theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Xây dựng các quy định, quy chế cho phù hợp với các quy định, chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ quyền lợi hợp pháp của người lao động.

4.2.8- Các mặt quản lý khác:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và của Nhà nước ban hành.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, chăm sóc cây xanh góp một phần không nhỏ vào sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả năm 2018Công ty không để xảy ra tai nạn nặng về người và thiết bị.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ biển đảo, trao các quỹ học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học,...

Doanh nghiệp thường xuyên tăng cường tuần tra bảo vệ canh gác trong trong sản xuất và tăng chủ động trực ca trong các ngày lễ, tết đảm bảo an toàn trong Công ty và dân cư xung quanh địa bàn. Về công tác dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện quân sự và bắn đạn thật cho các chiến sỹ dưới sự giám sát của Ban chỉ huy quân sự thành phố Cẩm Phả: Kết quả đạt khá và giỏi.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2018, tình hình chính trị, kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều diễn biến khó lường. Đứng trước hoàn cảnh chung đó, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã xác định hướng đi nhiệm kỳ thứ III (2017 – 2022) Công ty chuyển sang hoạt động theo tổ chức của Công ty Cổ phần, với kết quả sản xuất kinh doanh trong nhiều năm qua và đúc kết được những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đó là sự đoàn kết, định hướng đúng chiến lược sản xuất kinh doanh, đầu tư thiết bị kịp thới cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã khắc phục tìm ra những giải pháp phù hợp và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐTN, Nghị quyết của HĐQT.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển đã được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi nguồn lực sức mạnh của tập thể CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quyết định của Hội đồng quản trị và chấp hành đúng quy định Công ty và pháp Luật hiện hành.

3. Định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty tập chung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và Dự án Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm đảm bảo đúng tiến độ đầu tư dự án và kế hoạch sửa chữa lớn đề ra.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp máy biến áp phân phối, máy biến áp Trung gian, máy biến áp 110KV và mở rộng thị trường nhằm phát huy được các nguồn lực của Công ty đã đầu tư.
- Quyết định kịp thời cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của công ty, biên chế nhân sự, quỹ lương, thưởng của Công ty năm 2019;
- Lựa chọn đối tác và quyết định hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết; Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; định hướng phát triển Công ty trong năm 2019;
- Quyết định việc huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và đời sống người lao động.
- Lãnh đạo Công ty phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: Lao động, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Biên	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Ông Vương Hải Sơn	Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành.
3	Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Sơn Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành

*Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	NGUYỄN THÀNH BIÊN
-Số CMND	0400520000007, cấp ngày 31/01/2013 tại Cục CS QLHC về TTXH
-Giới tính	Nam
-Ngày sinh	10/08/1952
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Số 10, dãy G6 khu đô thị NTL Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
-Địa chỉ hiện tại	Số 10, dãy G6 khu đô thị NTL Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
-Trình độ văn hóa	10/10
-Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ kinh tế
-Quá trình Công tác	
+ Từ 1976 đến 1987	*Làm việc tại Tổng Công ty xuất nhập khẩu tạp phẩm – Bộ Ngoại giao*
+ Từ 1998 đến 2007	*Làm việc tại Bộ Ngoại giao*
+ Từ 2008 đến 2012	*Thứ trưởng (nghỉ hưu năm 2012) tại Bộ Công thương*
+ Từ 11/2015 đến 07/2016	*Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
+ Từ 07/2016 đến nay	*Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	*Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	Không
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không

-Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	NGUYỄN TRỌNG HÙNG
-Số CMND	012519646, cấp ngày 03/05/2002 tại thành phố Hà Nội
-Giới tính	Nam
-Ngày sinh	14/10/1962
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Số 55, ngõ 266, Đội Cấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
-Địa chỉ hiện tại	Số 55, ngõ 266, Đội Cấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
-Trình độ văn hóa	10/10
-Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ tự động hóa
-Quá trình Công tác	
+ Từ 1980 đến 1986	*Học Đại học Matcova*
+ Từ 1987 đến 11/1988	*Cán bộ Viện Nghiên cứu 481, Tổng cục Kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng*
+ Từ 12/1998 đến 08/2000	*Cán bộ Cục Tiêu chuẩn Đo lường, Tổng cục Kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng*
+ Từ 09/2000 đến 10/2002	*Trưởng phòng Đo lường, Cục đo lường chất lượng*
+ Từ 11/2002 đến 11/2008	*Trưởng phòng KH-CN-MT, Tổng Cục Kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng*
+ Từ 12/2008 đếm 12/2009	*Phó Ban Điện lực, Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam*
+ Từ 01/2010 đến 02/2012	*Trưởng Ban KH, Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin*
+ Từ 03/2012 đến 07/2012	*Phó giám đốc Công ty NĐ Na Dương - Vinacomin*
+ Từ 08/2012 đến 09/2014	*Phó Tổng giám đốc, Tổng Công ty Điện lực – Vinacomin*
+ Từ 10/2014 đến nay	*Trưởng Ban Quản lý vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam*
+ Từ 10/2014 đến nay	*Chủ tịch HĐTV, Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin*
+ Từ 10/2013 đến 07/2016	*Chủ tịch HDQT Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
+ Từ 07/2016 đến nay	*Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	*Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	+ Trưởng Ban Quản lý vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam + Chủ tịch HĐTV, Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	00 cổ phần0
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	795.177 cổ phần, chiếm 7,81% vốn điều lệ
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không

-Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	NGUYỄN THỊ NHUNG
-Số CMND	011055693, cấp ngày 20/06/2003 tại thành phố Hà Nội
-Giới tính	Nữ
-Ngày sinh	13/02/1961
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
-Địa chỉ hiện tại	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
-Trình độ văn hóa	10/10
-Trình độ chuyên môn	Cao đẳng
-Quá trình Công tác	
+ Từ 1984 đến 11/2014	*Công nhân (nghỉ hưu năm 2014) tại Công ty cổ phần Chế tạo thiết bị điện Đông Anh*
+ Từ 11/2015 đến nay	*Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	*Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	3.475.208 cổ phần, chiếm 33,94% vốn điều lệ.
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không
-Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	NGUYỄN SƠN TÙNG
-Số CMND	001091000641, cấp ngày 25/09/2014 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
-Giới tính	Nam
-Ngày sinh	11/04/1991
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
-Địa chỉ hiện tại	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

-Trình độ văn hóa	Đại học
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
-Quá trình Công tác	
+ Từ 2009 đến 32013	*Sinh viên Trường Đại học SIM - Singapore*
+ Từ 2014 đến nay	*Giám đốc Công ty cổ phần TAS*
+ Từ 02/04/2016 đến nay	*Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	*Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc điều hành tại Công ty cổ phần TAS + Số lượng cổ phần sở hữu: 50.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10%
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	2.090.880 cổ phần, chiếm 20,53% vốn điều lệ.
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không
-Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2018 là năm thứ hai của nhiệm kỳ thứ III (2017 – 2022) Công ty chuyển sang hoạt động theo tổ chức của Công ty Cổ phần, với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã khắc phục được các tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung sau:

1. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: Phê duyệt kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, phê duyệt ban hành quyết định các dự án đầu tư và các quy chế, quy định về các mặt quản lý trong Công ty, tổng số 23 Nghị quyết, biên bản phiên họp và 11 quyết định, quy định và quy chế. Từng cuộc họp nội dung cụ thể và ghi thành nghị quyết giao cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện theo quy định quản lý của Công ty.

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra theo kế hoach được điều chỉnh.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Các quy chế đã bám sát luật pháp; Điều lệ và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự uỷ quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức quản lý lãnh đạo điều hành Công ty.

2. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban giám đốc và cán bộ điều hành Công ty.

Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục, HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết giao chức trách nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị và chỉ đạo Giám đốc điều hành quản lý công tác tổ chức cán bộ trưởng, phó các đơn vị và chỉ đạo rà soát tái cơ cấu lao động tại đơn vị trong Công ty đạt được hiệu quả.

Ban giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức trách nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên và nhận xét đánh giá trong năm công tác.

3. Kết quả lãnh đạo sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

3.1. Kết quả kinh doanh:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các chỉ tiêu như sau:

**Tổng giá trị các hợp đồng ký đến ngày 31/12/2018 là: 572,473/397.977 tỷ đồng đạt 143,8% kế hoạch năm.*

- Giá trị sản xuất năm 2018 đạt 420,5 tỷ đồng

- Tổng doanh thu bán hàng năm 2018 là: 391.285/397.977 triệu đồng đạt 98,34% KH năm

Trong đó: + Trong TKV là; 22.786/391.285 triệu đồng đạt 5,82%

+ Ngoài TKV là: 368.499/391.285 triệu đồng đạt 94,18%

- Lao động bình quân người/ tháng; 278 người. so với năm 2017 giảm 49 người bằng 15%.

- Thu nhập bình quân: 8.323.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận năm đạt: 32.299 triệu đồng.

- Chi trả cổ tức: 10/7% năm kế hoạch.

**** Các chỉ tiêu hiện vật:**

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % năm	Tỷ lệ % so cùng kỳ
I	**Sản phẩm chủ yếu**					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	110	89	80,9	50,71
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	08	10	125,0	76,9
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	7	01	14,3	-
	Sửa chữa máy biến áp 110 KV	Cái		10	-	-
	Sửa chữa tủ 6 KV	Cái		10	-	-
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế dầu + khô điện áp dưới 110kV	Cái	44	15	34,1	71,43

	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	28	28	100,0	107,7
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	10	03	30,0	150,0
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	2	06	300,0	600,0
	Attomat phòng nổ	Cái	25	35	140,0	218,7
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	20	30	150,0	500,0
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	15	13	87,0	162,5
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	15	06	40,0	33,3
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	12	07	58,33	116,7
	Tủ cao hạ áp, đo đếm điện năng PN	Cái	16	06	37,5	300,0
	Tủ khởi động mềm, biến tần PN	Cái	8	05	62,5	125,0
	Cầu dao các loại	Bộ				
	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	10	05	50,0	-
	Chống sét van 6 Kv	Cái		01	-	
3	Chế tạo phụ tùng					
	Chổi than điện	Viên	15,000	13.241	113,3	155,4
	Joong + đệm múp nối các loại	Cái	3,000	2.933	97,8	189,1
	Cao su vá cáp	Kg	2,000	1.908	95,0	209,2
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	1.115	220,0	614,5
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1,000	1.828	182,8	220,3
II	**Doanh thu**	**Tr.đ**	**397.977**	**391.285**	**98,34**	**102,0**
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đ	397.977	391.285	98,34	102,0
	Doanh thu trong TKV	Tr.đ	24.817	22.786	91,82	150,3
	Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	373.160	368.499	98,8	100,1

*** Thực hiện các dự án đầu tư năm 2018:**
- Tổng số tiền là: **51.915.947.133** đồng.

TT	Tên dự án/ Gói thầu	Đã thực hiện (đồng)
A	**Công trình chuyển tiếp 2017 đã thực hiện xong năm 2018**	**34.307.672.000**
1	DA: mua sắm máy lọc dầu	1,815,000,000
2	Dây chuyền máy cắt tôn tự động	32,492,672,000
B	Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018	
I	**DA: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế, sản xuất hợp bộ MBA PNCS đến 1250KVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm.**	
1	**Nguồn vốn ngân sách đã thực hiện xong năm 2018**	**4.401.278.200**
1.1	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị đo lường thông số kỹ thuật máy biến áp	3,163,600,000
1.2	Gói thầu: Cung cấp các thiết bị thử nghiệm, đo lường cách điện máy biến áp	1,237,678,200
2	**Nguồn vốn đối ứng đã thực hiện năm 2018**	**9.247.129.026**

2.1	Phần mềm thiết kế 3D + máy tính và máy in	372,890,000
2.2	Giá ghép tôn lõi MBA	3,961,188,000
2.3	Hệ thống phun bi làm sạch vỏ MBA	2,500,000,000
2.4	Mua bi cho hệ thống	198,000,000
2.5	Hệ thống phun sơn vỏ máy biến áp	1,688,500,000
2.6	Gói thầu: Mua máy nén khí, sấy khí, lọc khí, bình chứa khí.	526,551,026
II	**Dự án Khu xưởng chế tạo thiết bị điện.**	
1	**Dự án đã thực hiện năm 2018**	**109,153,703**
1.1	Đánh giá tác động môi trường	109,153,703
III	**Các công trình khác**	
1	**Các công trình đã thực hiên năm 2018**	**3.850.714.204**
1.1	Mua phần mềm quản lý Bravo	692,721,000
1.2	Sửa chữa hệ thống PCCC	199,052,860
1.3	Công trình sửa chữa khu nhà kho vật tư thí nghiệm điện	1,578,000,000
1.4	Xây bờ kè taluy phía bắc và mương thoát nước	280,500,000
1.5	Công trình xây dựng rãnh thoát nước phía Đông nhà máy	99,000,000
1.6	Công trình chống sạt lở mái taluy	279,998,400
1.7	Công trình Chống dột gian nhà xưởng số 8	453,121,944
1.8	Công trình Sơn Epoxy sàn phòng sạch	268,320,000

*** Các hạng mục công trình chuyển sang năm 2019:**

I	**Dự án Khu xưởng sản xuất chế tạo máy biến áp 220kV**	
	Dự án đang thực hiện chuyển sang năm 2019	**150.0435.308.703**
1	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC	1,213,780,000
2	Thiết kế và bố trí mặt bằng trọn bộ nhà máy	2,342,375,000
3	Thẩm tra thiết kế và dự toán công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo MBA 220kV	70,000,000
4	Thiết kế, thi công xây dựng phần móng, nền và hoàn thiện xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	19,000,000,000
5	Thiết kế, thi công xây dựng phần kết cấu thép xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	44,000,000,000
6	Cung cấp và lắp đặt Hệ thống thử nghiệm MBA truyền tải 3 pha điện áp 220kV công suất đến 300MVA và MBA 1 pha 220kV công suất đến 150MVA	83,700,000,000
7	Hợp tác kỹ thuật và cấp phép chuyển giao công nghệ (500.000EUR chưa gồm đào tạo, đi lại và các phí khác đã chuyển trả 200.000 EUR)	Đang thực hiện hợp đồng
8	Cung cấp và lắp đặt lò sấy chân không làm nóng bằng dầu	Đang chấm thầu
9	Cung cấp và lắp đặt máy quấn dây trục đứng và trục ngang	Đang chấm thầu
II	**Các công trình khác**	
	Các công trình chuyển sang năm 2019	**8.577.645.000**
1	Công trình: Tháo dỡ 05 nhà xưởng và xây dựng nhà bán mái	724,895,500
2	Công trình: Cải tạo cầu trục từ 2 tấn thành 3 tấn	51,749,500
3	Công trình: Xây dựng bờ kè bê tông cốt thép mái taluy	3,001,000,000
4	Dự án: Khu nhà thương mại dịch vụ tại P. Cẩm Thủy, TP. Cẩm	4.800.000.000

	Phả - Quảng Ninh đang chờ phê duyệt cấp Giấy phép xây dựng.	

- Ngoài các dự án đầu tư trên phần phát sinh về sửa chữa lớn và các dự án đầu tư mới trong năm Hội đồng quản trị Công ty tiến hành họp ra nghị quyết phê duyệt và quyết định bổ sung kịp thời theo quy định của Luật đầu tư.

4. Định hướng của Hội đồng quản trị chỉ đạo các nhiệm vụ sau:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty tập chung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và Dự án Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm đảm bảo đúng tiến độ đầu tư dự án và kế hoach sửa chữa lớn đề ra.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp máy biến áp phân phối, máy biến áp Trung gian, máy biến áp 110KV và mở rộng thị trường nhằm phát huy được các nguồn lực của Công ty đã đầu tư.
- Quyết định kịp thời cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của công ty, biên chế nhân sự, quỹ lương, thưởng của Công ty năm 2018;
- Lựa chọn đối tác và quyết định hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết; Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; định hướng phát triển Công ty trong năm 2019;
- Quyết định việc huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và đời sống người lao động.
- Lãnh đạo Công ty phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: Lao động, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019.

5. Ban Kiểm soát:

a)Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Lài	Trưởng Ban kiểm soát từ ngày *02/05/2018*
2	Ông Phạm Xuân Phong	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Đinh Thị Thúy Thanh	Thành viên Ban kiểm soát

*Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LÀI
-**Số CMND**	Số CMTND/Hộ chiếu: 100420686, cấp ngày 21/7/2005, nơi cấp Quảng Ninh
-Giới tính	Nữ
-Ngày sinh	13/9/1967
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Tổ 6 khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
-Địa chỉ hiện tại	Tổ 6 khu Hồng Thạch A, phường Cẩm

	Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
-Trình độ văn hóa	12/12
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế doanh nghiệp
-Quá trình Công tác	
Từ 12/1989 – 02/1998	Nhân viên P.kế toán Công ty Than Dương Huy
Từ 3/1989 – 03/2006	Nhân viên phòng kế toán Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 6/2006 – 10/2007	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 11/2007 – 12/2016	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 01/2017 –đến ngày 26/4/2018	Trưởng phòng Kế toán- Tài chính Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
Từ 02/05/2018	Chuyên trách Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tich Công đoàn Tài chính Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	Không
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Họ và tên	PHẠM XUÂN PHONG
-Số CMND	013240406 cấp ngày 23/12/2005 tại thành phố Hà Nội
-Giới tính	Nam
-Ngày sinh	12/10/1964
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Số 2, ngõ 48 Dương Quảng Hàm, P Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
-Địa chỉ hiện tại	Số 2, ngõ 48 Dương Quảng Hàm, P Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
-Quá trình Công tác	
+ Từ 03/1987 đến 11/1991	*Kế toán viên tại Xí nghiệp thi công cơ giới Cầu đường thuộc Công ty than Uông Bí*
+ Từ 12/1991 đến 11/1994	*Phó phòng kế toán, Mỏ Than Thùng (nay là Công ty Than Nam Mẫu)*
+ Từ 12/1994 đếm 11/1997	*Phó phòng kế toán, Công ty than Uông Bí*
+ Từ 12/1997 đến 12/1998	*Kế toán trưởng, Công ty Liên Doanh Xi Măng Hải Long*
+ Từ 01/1999 đến 12/2003	*Kế toán trưởng, Công ty Liên Doanh Giày Sơn Long*

+ Từ 01/2004 đến 12/2006	*Trưởng phòng Kế toán tổng hợp, Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam*
+ Từ 01/2007 đến 04/2016	*Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
+ Từ 04/2016 đến nay	*Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty.	*Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp – Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
-Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	00 cổ phần
-Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
-Các khoản nợ đối với Công ty	Không
-Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Họ và tên	Đinh Thị Thúy Thanh
-Số CMND	100710418 cấp ngày 14/05/2015, nơi cấp Quảng Ninh
-Giới tính	Nữ
-Ngày sinh	25/7/1979
-Quốc tịch	Việt Nam
-Dân tộc	Kinh
-Địa chỉ thường trú	Tổ 4 Khu Tân Lập 2, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
-Địa chỉ hiện tại	Tổ 4 Khu Tân Lập 2, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
-Trình độ văn hóa	12/12
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
-Quá trình Công tác	
Từ 01/2003 – 4/2003	Công nhân PX sửa chữa máy điện 2 *Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả*
Từ 05/2003 – 10/2005	Nhân viên phòng vật tư *Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả*
Từ 10/2005 – 03/2017	Nhân viên phòng TCLĐ *Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
Từ 04/2017 đến nay Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	*Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả*
-Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018. Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy định trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

STT		Năm 2017 (đồng)	Năm 2018 (đồng)
1	Lương, thưởng của Ban Giám đốc	846.860.149	890.935.388
2	Lương, thù lao của HĐQT, BKS	631.200.000	773.045.652
	Tổng cộng	1.478.060.149	1.663.981.040

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

Bảng số 17: Tiền chi trả cổ tức năm 2018 (thực chi) cho các cổ đông lớn

STT	Đối tượng được chi	Thực chi năm 2018 (VND)	Tỷ lệ nắm giữ tại 31/12/2018
1	Ông Nguyễn Văn Giang	1.161.600.000	11,40%
2	Bà Nguyễn Thị Nhung	3.457.208.000	33,94%
3	Ông Nguyễn Sơn Tùng	2.090.880.000	20,53%
4	Bà Nguyễn Hương Lan	1.804.946.000	17,72%
	Tổng cộng	**8.514.634.000**	**83,60%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty:

Không có.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thiết bị Cẩm Phả tại ngày 31 thang 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh ;Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 được đăng tải trên website của Công ty: www.veecp.com.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2018 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoach sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả./.

Nơi nhận:
-UBCKNN;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
-Lưu VT, TC-BV.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5700353419 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Vương Hải Sơn